



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 2/11682

VEWL.#: _____

I-171: Y N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI KHIEU
Last Middle First

Current Address Tu Phan Quyet Thang 21 - Ban QL 7 - Xuan Tam - Xuan Loc - Binh Nhai
Date of Birth 12-10-1929 Place of Birth Phu Tho

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

NGUYEN VAN RAO

Previous Occupation (before 1975) Majors
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 16-26-75 To DEATH DATE: 07-27-78
- 03-24-1988

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

✓ If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
HỒ CHÍ MINH
Quận, Huyện
GỐ VẤP
Xã, Phường
10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Quyền số 01
Số 88/90

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người chồng	<u>NGUYỄN CAO THẮNG</u>	Họ và tên người vợ	<u>PHẠM THỊ LÊ THUY</u>
Sinh ngày	<u>25 - 12 - 1963</u>	Sinh ngày	<u>23 - 11 - 1965</u>
Quê quán	<u>Vĩnh Phú</u>	Quê quán	<u>Thái Bình</u>
Nơi đăng ký thường trú	<u>Khuân Tâm, Khuân</u> <u>Lưu, Đình Nai</u>	Nơi đăng ký thường trú	<u>40/6</u> <u>Phường 13 Quận Gò Vấp</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	Nghề nghiệp	<u>Phân bón</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>
Số CMND hoặc Hộ chiếu	<u>270569255</u>	Số CMND hoặc Hộ chiếu	<u>021688336</u>

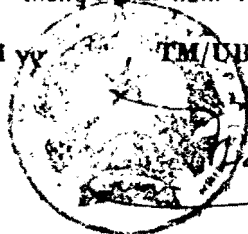
Kết hôn ngày 29 tháng 05 năm 1990

Chữ ký người chồng

Thắng

Chữ ký người vợ

Thuy



TM/UBND

Phường 13

05

Chức vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
HỒ CHÍ MINH
Quận, Huyện
GỖ VẤP
Xã, Phường
10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Quyền số 01
Số 83/90

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người chồng NGUYỄN CAO THẮNG Họ và tên người vợ PHẠM THỊ LÊ THUY
Sinh ngày 25 - 12 - 1963 Sinh ngày 23 - 11 - 1965
Quê quán Vĩnh Phú Quê quán Thái Bình
Nơi đăng ký thường trú Khuân Tâm, Khuân Nơi đăng ký thường trú 40/6
Lưu, Đồng Nai Phường 13, Quận Gò Vấp
Nghề nghiệp Làm ruộng Nghề nghiệp Phân bón
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 270569255 Số CMND hoặc Hộ chiếu 021688336

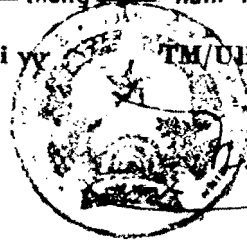
Kết hôn ngày 29 tháng 05 năm 1990

Chữ ký người chồng

Thanh

Chữ ký người vợ

Thuy



TM/UBND

Phường 13

CT

Chị em tôi

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ MỒ CHÉ MINH

Số : 62658 CN

Họ và tên chủ hộ : *Phạm Minh Chuẩn*

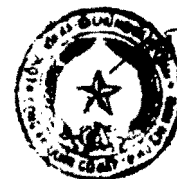
Ấp, ngõ, số nhà : *40/6*

Thị trấn, đường phố : *Huỳnh Lộ 11*

Xã, phường : *12*

Huyện, quận : *Gò Vấp*

Ngày *10* tháng *03* năm *1982*
Đu Trưởng công an : *Quản Gò Vấp*
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

Trưởng Công An

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Phạm Minh Khuân	chủ hộ	Nam	13.7.1944	02.90.23.7	Có hộ Đường 13	01.10.1976		
02	Phạm Chi Khuân	mẹ	Nữ	1940		(-)	01.10.1976		
03	Lê Chi Huệ	vợ	Nữ	17.12.1942	02.02.81.38	Công nhân dệt	01.10.1976		
04	Phạm Chi Mỹ Lê	con	Nữ	10.11.1963	02.68.26.4		01.10.1976		
05	Phạm Chi Lê Chiếu	con	Nữ	23.11.1963	02.68.33.2	Học sinh	01.10.1976		
06	Phạm Quốc Vĩnh	con	Nam	8.10.1967	01.68.50.27	Học sinh	01.10.1975		
07	Phạm Hữu Hoàng	con	Nam	10.4.1970	02.20.58.4		01.10.1975		
08	Phạm Tuấn Anh	con	Nam	01.07.1971	02.28.11.30		01.10.1975		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhân đã chuyển đến ở :

Chứng nhân đã chuyển đến ở :

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhân đã chuyển đến ở :

Chứng nhân đã chuyển đến ở :

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 162658 CN

Họ và tên chủ hộ: Phạm Minh Chuẩn

Ấp, ngõ, số nhà: 40/6

Thị trấn, đường phố: Phường 20/11

Xã, phường: 15

Huyện, quận: Gò Vấp

Ngày 10 tháng 03 năm 1982
Đu Trưởng công an: Quynh Gò Vấp

(K: tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

ing Long Ha



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270559255

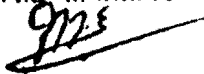
Họ tên: NGUYỄN THỊ KHIẾU

Sinh ngày: 10-12-1929

Nguyên quán: Vĩnh phú

Nơi thường trú: Ấp 3, Quântân
Xuân lộc, Đông nai.



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiền chùa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi C.2cm dưới trước cánh mũi phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 16 tháng 06 năm 1980 KÝ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PHỐ THỊ LÍNH TỶ  Trần - Di	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270569255

Họ tên: NGUYỄN THỊ KHIẾU

Sinh ngày: 10-12-1929

Nguyên quán: Vĩnh phú

Nơi thường trú: Ấp 3, Xuân Tân
Xuân lộc, Đông nai.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGON TRÓ TRAI

Nốt ruồi C.2cm dưới
trước cánh mũi phải

NGON TRÓ PHẢI

Ngày 16 tháng 06 năm 1980

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

Trần - Lê



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270569254

Họ tên: NGUYỄN PHI GIÀ

Sinh ngày: 14-02-1953

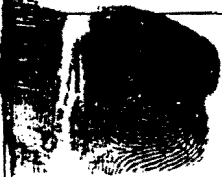
Nguyên quán: Vĩnh phú.

Nơi thường trú: Ấp 3, Xuân tân
Xuân lộc, Đông nai

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Thiên chúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH



NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chấm C.1, 5cm trên
sau đuôi lông mày trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 16 tháng 06 năm 1980

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỐ THƯỜNG TỰ

[Signature]
Eram - X L



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 27.0569254

Họ tên: NGUYỄN THỊ GIÀ

Sinh ngày 14-02-1953

Nguyên quán Vĩnh phú.

Nơi thường trú Ấp 3, Xuân tâm
Xuân lộc, Đông nai

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Thiên chúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH



NGÓN TRỎ PHẢI

Sẹo chấm C.1, 5 cm trên
sau đuôi lông mày trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 16 tháng 06 năm 1980

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỐ TRƯỜNG TY

[Signature]
Trần - Liê

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270569255**

Họ tên: **NGUYỄN CAO PHẮNG**

Sinh ngày: **25-12-1963**

Nguyên quán: **Vĩnh phú.**

Nơi thường trú: **Ấp 3, Xuân Sơn**

Xuân Lạc, Đông Nam



Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

5 eo chạm 0.1cm trên
trước đầu lông mày trái

Ngày 16 tháng 06 năm 1980

KI/QUẢN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHIÊN BẢN 1/1

9/10
Erden - 5/10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~270563255~~

Họ tên: NGUYỄN CAO PHĂNG

Sinh ngày: 25-12-1963

Nguyên quán: Minh Phú.

Nơi thường trú: Ấp 3, Xuân Tân,
Xuân Lạc, Đông Nam



Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm 0,1cm trên
trước đầu lông mày trái

Ngày 16 tháng 06 năm 1980

KI/ĐIỂM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
PHÒNG VIỆN MỸ TỶ

GP
Erach *Id*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 270359260

Họ tên NGUYỄN THỊ THU VÂN

Sinh ngày 07-07-1965

Nguyên quán Vĩnh phú.

Nơi thường trú Ấp 3, Xuân tân
Xuân lộc, Đồng nai

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chấm C.1,5cm trên sau đầu lông mày phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 16 tháng 06 năm 1980 KÍ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG TY  Trần - Diệp	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270369260

Họ tên NGUYỄN THỊ THU VÂN

Sinh ngày 07-07-1965

Nguyên quán Vĩnh phú.

Nơi thường trú Ấp 3; Xuân tân
Xuân lộc, Đồng nai

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chạm C.1,5cm trên sau đầu lông mày phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 16 tháng 06 năm 1980 KÍ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG TỶ  Trần - 24	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270835213

Họ tên

NGUYỄN THỊ THU TRANG

Sinh ngày 15-05-1970

Nguyên quán Vĩnh phú

Nơi thường trú Ấp 3, Xuân tâm

Xuân lộc, Đồng nai

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm 0.2cm trên
sau cánh mũi phải

Ngày 17 tháng 6 năm 1985

NGƯỜI CHẤM DẤU HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG

Đ. Văn
Điền Đ.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270835213



Họ tên

NGUYỄN THỊ THU TRANG

Sinh ngày 15-05-1970

Nguyên quán Vĩnh phú

Nơi thường trú Ấp 3, Xóm lăm
Xóm lộc, Đồng nai

Dân tộc:

Xinh

Tôn giáo:

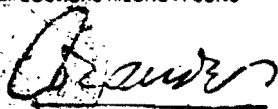
thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Seo chấm 0.2cm trên
sau cánh mũi phải

Ngày 17 tháng 6 năm 1985

NGƯỜI GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG



Bửn Đ

NGƯỜI TRỎ TRÁI

NGƯỜI TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **001.000.000**

Họ tên **PHẠM T. H. L. T. HUY**



Sinh ngày **23-11-1965**

Nguyên quán **Thái Bình**

Nơi thường trú **40/6 đ 26/3
P. 13 Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo trên 0,4 cm cách
2,8 cm sau cạnh mũi
trái

Ngày 17 tháng 01 năm 1981

TRƯỞNG TY CÔNG AN

[Signature]

Thạch Văn

NGƯỜI TRÁI

NGƯỜI TRÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **02168833H**

Họ tên **PHẠM THỊ LỆ THUY**

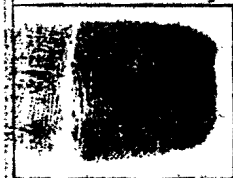


Sinh ngày **23-11-1965**

Nguyên quán **Thái Bình**

Nơi thường trú **40/6 đường 26/3
P. 13 Quận Vấp, TP Hồ Chí Minh**

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Thiên Chúa**

	NGÓN CHỈ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH
	NGÓN TRƯỞNG	Sẹo tròn 0,4 cm cách 2,8 cm sau cạnh mũi trái Ngày 17 tháng 01 năm 1984 TRƯỞNG TY CÔNG AN <i>Thanh Văn</i>

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

WP-0311

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN VĂN ĐÀO
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 5 15 1929
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): NAM Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): CO
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : Tập đoàn Quyết Thắng 2 Vạn quốc lý 7 xã Xuân Tâm
(Dia chi tai Viet-Nam) huyện Xuân Lộc - Đồng Nai

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) CO No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 26-6-1975 To (Den): 27-7-1984

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại cải tạo Xuân Lộc
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Làm nông

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Chiếu tá Quân trưởng kiêm chỉ khu
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): trưởng chỉ khu camouflage
trinh Quang Tri Date (nam): 1968

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): CO No (Khong): _____
IV Number (So ho so): 211682

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 08
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Nguyễn Thị Thu VÂN
366 Nguyễn Kiêm Quận Phú Nhuận TP. HCM.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
BUBER CHAU NGOC PHAM

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): YES No (Khong): không

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): vợ chánh

NAME & SIGNATURE: Nguyễn Thị Khiếu Tập đoàn Quyết Thắng 2 Vạn quốc
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
ly 7 xã Xuân Tâm huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai

DATE: 7 15 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

7

15

1990

Ký tên

. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ KHIẾU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ GIA	1953	con
NGUYỄN CAO THĂNG	1963	con
NGUYỄN THỊ THU VÂN	1965	con
NGUYỄN CAO CƯỜNG	1967	con
NGUYỄN THỊ THU TRANG	1970	con
NGUYỄN THỊ THU CÚC	1973	con
PHẠM THỊ LÊ THUY	1965	con dâu

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

- chồng tôi tên : Nguyễn Văn Rao . Sau khi đi học tiếp cải tạo về đã nộp đơn cho ODP và đã được nhận hồ sơ với SS' IV: 211682 . Nhưng nay chồng tôi đã chết (24.3.1998) nên tôi xin được đứng đơn xin hỏi giúp đỡ cho tôi và các con tôi được sớm định cư tại Mỹ . Xin cảm ơn .

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

WP-0311

RAC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN V VÂN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gỏi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 5 15 1929
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): NAM Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): CO'
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : Tập đoàn Quyết Thắng 2 Vạn quân lý 7 Xã
(Dia chi tai Viet-Nam) Xuân Tâm - huyện Xuân Lộc - tỉnh Đồng Nai

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) CO' No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 26-6-1975 To (Den): 27-7-1984

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại cải tạo Xuân Lộc
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Lăn nông

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Thiếu tá quân trường miền chi khu

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Trưởng chi khu Cam Lộ
tỉnh Quảng Trị Date (nam): 1968

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): CO'
IV Number (So ho so): 211682
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 08
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Nguyễn Thị Thu VÂN
366 Nguyễn Kim - Quận Phú Nhuận - TP - HCM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
BUBER CHAU NGOC PHAM

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): YES No (Khong): không

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Vợ chồng

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN THỊ KHIẾU Tập đoàn Quyết Thắng 2

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

Van quân lý 7 Xã Xuân Tâm - huyện Xuân Lộc - Đồng Nai

DATE: 7 15 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam) 1990

Ký tên
Phan

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ KHIẾU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ GIA	1953	con
NGUYỄN CAO THẮNG	1963	con
NGUYỄN THỊ THU VÂN	1965	con
NGUYỄN CAO CƯỜNG	1967	con
NGUYỄN THỊ THU TRANG	1970	con
NGUYỄN THỊ THU CÚC	1973	con
PHẠM THỊ LÊ THUY ^S	1965	con dâu

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Chồng tôi tên : Nguyễn Văn Rao Sau khi đi học tập cải tạo về đã nộp đơn cho ODP. và đã được nhận HỒ SƠ : IV 211682. nhưng nay chồng tôi đã chết (24.3.1988) nên tôi xin được đứng đơn xin chỗi giúp đỡ cho tôi và các con tôi được ^{gặp} định cư tại Mỹ. xin cảm ơn.



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: - 5 AUG 1987

Request for Documents

Des: Mr. Nguyen Van Dao DOB: 15 May 1929 IV: 211682 (211682)

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send US AINIS we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- ☒ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

(Total: copies)

- ☐ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thuy).

NOTE: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ☒ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (thẻ căn cước) of yourself and of all family members who were born prior to 1960, as well as copies of the post-1975 cards.

- ☐ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ☐ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- ☐ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).
- ☐ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the U.S. government or for a private U.S. company.
- ☐ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the U.S., or in another country under U.S. sponsorship.
- ☐ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
- ☐ (10) Copies of certificates or awards received from the U.S. government.
- ☐ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

NOTE: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

- ☐ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of

☒ (13) Other: Please confirm us marriage status of your
children.

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

NOTE A: MAILING INFORMATION

Documents sent by the relatives in the U.S. to be mailed to:

{ American Embassy
ODP - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Documents sent by the relatives in Vietnam to be mailed to:

{ To Cong-Tac Viet-Nam
6 Chu-Van-An
Ha-Noi



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: - 5 AUG 1987

Request for Documents

Dear Mr. Nguyen Van Das

DOB: 15 May 1929 IV: 211682 (211682)

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send US. NOTES we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- ☒ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

(Total: _____ copies)

- ☐ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

NOTE: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ☒ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (thẻ căn cước) of yourself and of all family members who were born prior to 1960, as well as copies of the post-1975 cards.

- ☐ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ☐ (5) One copy of the original of your household census book (hộ khẩu).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- ☐ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).
- ☐ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the U.S. government or for a private U.S. company.
- ☐ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the U.S., or in another country under U.S. sponsorship.
- ☐ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
- ☐ (10) Copies of certificates or awards received from the U.S. government.
- ☐ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

NOTE: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

- ☐ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of

☒ (13) Other: Please confirm the marriage status of your
children.

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

NOTE A: MAILING INFORMATION

Documents sent by the relatives in the U.S. to be mailed to:

{ American Embassy
ODP - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Documents sent by the relatives in Vietnam to be mailed to:

{ Tô Công-Tac Viet-Nam
6 Chu-Van-An
Hà-Nôi

ODP-D (Document Request - Cat 2/3)

(0144f: 3/87)

Ý THƯỜNG TRÚ TRONG MỘT

[illegible]

Xuân Tảo ngày 12 tháng 6 năm 1986

Phó Thủ Tướng Nội Chính
 kiêm
 Tổng Công An Xã Hội Chủ Nghĩa

Page 5 of 20

Xuân Tâm, ngày 25 tháng 6 năm 1986.

TM. Ban Lãnh Đạo SX

Δp :

remai clauze

NHỮNG NHÂN KHẨU ĐĂNG K

Số thứ tự	HỌ TÊN KHAI SINH và tên thường gọi	Quan hệ thế nào với chủ hộ	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	NƠI SINH	NGUYỄN QUẢN	Số chứng mệnh thư nhân dân	Dân tộc	Tôn giáo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Thị K. Hieu	chủ hộ	1988		✓	Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc			Việt Nam
2	Nguyễn Thị B. A	con	1983		✓	"	"		"	"
3	Nguyễn Cao Thắng	con	1963	✓		Quảng Trị	"		"	"
4	Nguyễn Thị Thu Vân	con	1965		✓	"	"		"	"
5	Nguyễn Cao Cường	con	1967	✓		"	"		"	"
6	Nguyễn Thị Thu Trang	con	1970		✓	"	"		"	"
7	Nguyễn Thị Thu Cúc	con	1973		✓	"	"		"	"
8	Nguyễn Văn Rào	con	1989	✓		Vĩnh Phúc	"		"	"
9	Ng. - Thị - Thu - Hồng	con	05-02-1960		✓	Vĩnh - Phúc	"		"	"
10	Ng. - Thị - Hằng	con	1981	✓		Củ Chi	"		"	"
11	Ng. - Thị - Thủy - Trang	con	1982		✓	Củ Chi	"		"	"

Tổng số nhân khẩu: 28 09

Từ 15 tuổi trở lên: 27 08

NAM: 15 03

NỮ: 12 06

Chỉ hộ ký tên hoặc đóng chỉ

Ý THƯỜNG TRÚ TRONG MỘT

[illegible]

Xuất bản ngày 14 tháng 6 năm 1986

Pháp chế Nội Chính

Trường Cao An Xổ Xuan Tam

Xuân Tầm, ngày 25 tháng 6 năm 1986
TM. Ban Lãnh Đạo SX

TM. Ban Lãnh Đạo SX

 $\Delta p:$

Hubert

retni znak

NHỮNG NHÂN KHẨU ĐĂNG K

Số thứ tự	HỌ TÊN KHAI SINH và tên thường gọi	Quan hệ thế nào với chủ hộ	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	NƠI SINH	NGUYỄN QUÂN	Số chứng minh thư nhân dân	Dân tộc	Tôn giáo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Thị Kim Hoa	cháu	1963		✓	Định Phú	Định Phú		Việt	Thi
2	Nguyễn Thị Bình	con	1963		✓	"	"		"	"
3	Nguyễn Cao Thắng	con	1963	✓		Quảng Trị	"		"	"
4	Nguyễn Thị Thu Vân	con	1965		✓	"	"		"	"
5	Nguyễn Cao Cường	con	1967	✓		"	"		"	"
6	Nguyễn Thị Thu Trang	con	1970		✓	"	"		"	"
7	Nguyễn Thị Thu Cúc	con	1973		✓	"	"		"	"
8	Nguyễn Văn Rào	cháu	1979	✓		Định Phú	"		"	"
09	Ng - Thị Thu Hồng	con	05-02-1980		✓	Định Phú	"		"	"
10	Ng - Thị Kiều Hằng	cháu	1981	✓		Cũ bị	"		"	"
11	Ng - Thị Thuý Trang	con	1984		✓	Cũ bị	"		"	"

Tổng số nhân khẩu: 28 09
 Từ 15 tuổi trở lên: 21 09
 NAM: 25 03
 NỮ: 03 06

Chủ hộ ký, tên hoặc đóng chỉ

Tên Họ Sơ: NGUYỄN THỊ KHIẾU

NGUYỄN VĂN RAO

HỒ SƠ BỐ TỬC: WP - 0311



NGUYỄN THỊ KHIẾU

1929

chủ hộ



Nguyễn Thị Gia

1953

con



Nguyễn Cao Chánh

1963

con



Nguyễn Thị Thu Vân

1965

con



Nguyễn Cao Cường

1967

con



Nguyễn Thị Thu Trang

1970

con



Nguyễn Thị Thu Cúc

1973

con



Phạm Thị Lệ Thủy

1965

Vợ: Nguyễn Cao Cường

1963

San Jose, March 22, 1991.

Kính gửi : Bà KHÚC MINH THỞ

Chủ tịch Hội Gia đình tù nhân chính trị Việt Nam.

Thưa Bà,

Trong thời gian vừa qua, Ông Nguyễn Văn Rao có nộp đơn xin định cư ở Hoa Kỳ theo diện H.O. Sau khi được Toà Đại sứ Hoa Kỳ ở Thái Lan cấp số hồ sơ IV 211682, thời gian này, vì đi tù cải tạo lâu năm, qua nhiều trại khác nhau, từ Nam ra Bắc, khi được thả về là thời gian ông đã lâm trọng bệnh và qua đời ngày 24 tháng 3 năm 1988. Từ khi ông mất phần, gia đình của ông đã thất vọng vì nghĩ rằng Hoa Kỳ sẽ không cứu xét đến những người đã qua đời, nên gia đình ông đã không thể tiếp tục hồ sơ được.

Thưa Bà, tuần trước ở Cali, tôi có được đọc một bản tin về diện H.O trong năm 91; cho biết là Hoa Kỳ sẽ tiếp tục cứu xét cả những trường hợp của những người đã nộp đơn, và đã qua đời. (bản tin đính kèm). Vì vậy, nay tôi liên lạc với gia đình Ông Rao để xin những giấy tờ cần phải bổ túc cho Hội và gửi đến Bà, rất mong được Bà thương tình giúp đỡ cho gia đình Bà Rao. Vì hoàn cảnh gia đình Bà Rao đang sống trong vùng kinh tế mới, cho nên việc thủ tục, tôi phải dùng địa chỉ ở thành thị, là nơi con Bà đang làm nghề may: Thu Vân

366 Nguyễn Kiệm, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh. Việt Nam

Thưa Bà, Vì Bà thuộc Hội ở cấp trung ương, Bà sẽ biết rõ hơn tôi ở xa. Nếu đúng như bản tin tôi gửi Bà, tôi thành tâm xin Bà giúp đỡ cho gia đình này, và khi Bà thấy tôi cần bổ túc bất cứ một giấy tờ gì vào hồ sơ bảo trợ, xin Bà hãy thư cho tôi, tôi sẽ gửi ngay cho Bà.

Cuối thư, kính xin Bà nhận nơi đây lòng tri ơn chân thành của tôi và của toàn thể gia đình Bà Rao. Kính chúc Bà luôn được dồi dào sức khỏe.

Kính Chào Bà

Buber Chau Ngọc Phạm

Buber Châu Ngọc Phạm



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

CATHOLIC CHARITIES
DIOCESE OF SAN JOSE
REFUGEE PROGRAMS/USCC
100 N. Winchester Blvd. #264
Clara, CA 95050

DIOCESE OF SAN JOSE
ODP # TV 211682
(if known)
DATE FILED 3/18/91

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM

SECTION II:

Your name BUBER CHAU NGOC PHAM
(and A/K/A)
Date of birth JAN 1, 1959 Sex M
Place of birth
(Include Country) MY THO, VIET NAM
Current address _____

Phone Number (home) USA _____
(work) _____
Country of first asylum _____
Date you arrived in the U.S. _____
Social Security Number _____
Agency through which you came to the United States _____

Allen Number (if applicable) _____
A 251-59-282
Your U.S. Immigration Status
(Check one):
☒ U.S. Citizen #14870130
☐ Permanent Resident
☐ Refugee
☐ Asylee
☐ Other (Please Explain): _____

Your Original Case Number: _____

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes No. If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
-----------------------------	-------------------------	-------------------	-----------------------

NGUYEN VAN RAO	May 15, 1929, Phu Tho Viet Nam		366 Nguyen Kiem
----------------	--------------------------------	--	-----------------

Quan Phu Nhuan, Ho C Minh
Viet Nam

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: Com 10 District Last Title/Grade: Major / District Chief
Name/Position of Supervisor: _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No _____ Date: From 1975 to JUNE 26, 1984

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____
Type of Degree or Certificate: _____
Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

NAMES OF DEPENDENT/ DATE OF BIRTH RELATIONSHIP TO P.A.
ACCOMPANYING RELATIVES

1-NGUYEN THI KHIEU	1929	Wife
2-NGUYEN THI GIA	1953	Daughter
3-NGUYEN CAO THANG	1963	Son
4-NGUYEN THI THU VAN	1965	Daughter
5-NGUYEN CAO CUONG	1967	Son
6-NGUYEN THI THU TRANG	1970	Daughter
7-NGUYEN THI THU CUC	1973	Daughter
8-PHAM THI LE THUY	1965	Daughter in law

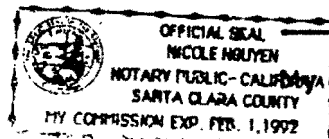
ADDITIONAL INFORMATION:

Bubin ph. ngo Chau

Your Signature

Subscribed and sworn to me before this 18 day
of March, 1991

Stamp or Seal of Notary



Signature of Notary Nicole Nguyen

commission expires: Feb 01 - 1992

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20003

202/659-6025

TOLL: 710 622 1164 ATTN: A125

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN VAN BAO
Last Middle First

Current Address 366 NGUYEN KIEM, QUAN PHU NHUAN, TP. HO CHI MINH, VIET NAM

Date of Birth MAY 15, 1929 Place of Birth PHU THO, VIET NAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

1- NGUYEN THI KHIEU, 1929 Wife	5-NGUYEN CAO CUONG, 1967 Son
2- NGUYEN THI GIA, 1953 Daughter	6-NGUYEN THI THU TRANG, 1970 Daughter
3- NGUYEN CAO THANG, 1963 Son	7-NGUYEN THI THU CUC, 1973 Daughter
4- NGUYEN THI THU VAN, 1965 Daughter	8-PHAM THI LE THUY, 1965 Daughter in law

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 1975 To JUNE 26, 1984

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
BUBER CHAU NGOC PHAM	Son in law in the future		

Form Completed By:

BUBER CHAU NGOC PHAMName2707 CRAMER CIR. SAN JOSE, CA 95111Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

VIỆT-NAM-CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PhÁP HUẾ

Việc thụ lý số 2334

Ngày 9-11-60

Tòa HOA-GIAI QUÂN TRIỀU-Phong

BIÊN BẢN THỂ VÌ KHAI-SINH

Của NGUYỄN-THỊ-KHIEU



Năm một ngàn chín trăm sáu mươi

Ngày chín

Tháng mười một

Trước mặt chúng tôi là TRAN-KHANH, Quan-Trưởng kiêm Tham-Phan

Tòa Hoa-Giai Triều-phong.

có O. LƯU-THẾ-LO

Lục-sự ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quân-chỉ nguyên đơn) NGUYỄN-VĂN-BAO 31 tuổi, trú tại Co-Thanh, Triều-phong, Kiểm-tra số T41.1045-0671 cấp tại Gio-linh ngày 5-2-60 (2)

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy Khai-sinh cho vợ y

được vì lẽ Hối sự nơi sanh quan chưa thiết lập nhận the bo.

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi quân-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên-bản thay thế chứng thư hộ-tích nói trên.

Liên đồ có đến trình diện :

Nơi và ground nhân

- 1) Nguyễn-quang-thu 24 tuổi, trú tại Co-Thanh, Triều-phong, kiểm-tra số T41.1007-000028 cấp tại Triều-phong ngày 27-5-59. (2)
- 2) Đinh-văn-Kham 27 tuổi, trú tại Co-thanh, Triều-phong, kiểm-tra số T41.0138-000823 cấp tại Gio-linh ngày 30-8-55.
- 3) Trần-thuở-Chuan 24 tuổi, trú tại Co-thanh, Triều-phong, kiểm-tra số T41.0138-000763 cấp tại Gio-linh ngày 28-7-55.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng việc Hộ, đã tuyên thệ và chứng thật có biết rằng :

-NGUYỄN-THỊ-KHIEU : con gái, Việt-tích, đa sinh ngày mười tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm hai mươi chín (10-12-1929) tại làng Ho-luô, Quan Hào-tri, Tỉnh Phn-tho Hm-phan, con Ông Nguyễn-văn-Y 63 tuổi, và bà Nguyễn-thị-Nư 61 tuổi./-

Hiện nay đương-sự không thể xin giấy **Khai-sinh** theo quy định
nổi trên được vì những lý do đã nêu trên.

Chiếu giấy

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ-luật lập biên bản để thế vì **Khai-sinh của Nguyễn-thị-
Khieu cấp cho Ông Nguyễn-văn-Rao.**

theo như đơn xin, đã đệ tại Bản Tòa ngày **8-11-60**

Làm tại Tòa **Triều-phong** ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sự.

Lục-sự
Đã ký: **LƯU-THẾ-LO**

XXXXXXXXXX

Đã ký: **K. THANH-PHAN**

Đã ký: **TRẦN-KHANH**

Nhân chứng ký tên
Nguyễn-quang-Thư / Đình-văn-Kham

Đương-sự ký tên
Nguyễn-văn-Rao

Trần-đức-Chman.

BAO Y CHANH BAN

Trước-bà tại

Triều-phong, ngày 28 tháng 8 / 1964

Ngày **25 tháng 11 năm 19 60**

Đã ký: KIỆM THANH-PHAN

Quyển **40 tờ 7926 792**

Lưu Sứ

Thầu giá **60800**

CHỦ - SỰ

Ký tên và đóng dấu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PhÁP HUẾ

Việc thụ lý số 2334

Ngày 9-11-60

Tòa HOA-GIAI-TRIỆU-PHONG

BIÊN BẢN THỂ VỊ KHAI-SINH

Của NGUYỄN-THỊ-KHIEU



Năm một ngàn chín trăm sáu mươi

Ngày chín

Tháng mười một

Trước mặt chúng tôi là TRAN-KHANH, Quan-Trưởng kiêm Tham-Phan
Tòa Hoa-Giai-Triệu-phong.

có Ô. LƯU-THẾ-LO

Lục-sự ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quân-chỉ nguyên đơn) NGUYỄN-VĂN-BAO 31 tuổi,
trụ tại Co-Thanh, Triệu-phong, Kiểm-tra số T41.1045-0671 cấp
tại Gio-linh ngày 5-2-60 (2)

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy Khai-sinh cho vợ y

được vì lẽ Hỏi ý nơi sanh quan chưa thiết lập nhận the bo.

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi
quân-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên-bản thay thế chứng thư
hộ-tịch nói trên.

Liên đồ có đến trình diện :

- 1) Nguyễn-quang-thu 24 tuổi, trụ tại Co-Thanh, Triệu-phong,
kiểm-tra số T41.1007-000028 cấp tại Triệu-phong ngày 27
5-59. (2)
- 2) Đinh-văn-Kham 27 tuổi, trụ tại Co-Thanh, Triệu-phong, kiểm-
tra số T41.0138-000823 cấp tại Gio-linh ngày 30-8-55.
- 3) Trần-Đức-Chuan 24 tuổi, trụ tại Co-Thanh, Triệu-phong,
kiểm-tra số T41.0138-000763 cấp tại Gio-linh ngày 28-7-55.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các
điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng việc Hộ, đã tuyên thệ
và chứng thật có biết rằng :

NGUYỄN-THỊ-KHIEU : -con gái, Việt-tịch, đa sinh
ngày mười tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm hai mươi
chín (10-12-1929) tại làng No-luo, Quan Hào-tri, Tỉnh Phm-tho
Đắc-phan, con Ông Nguyễn-văn-Y 63 tuổi, và bà Nguyễn-thị-Nư
61 tuổi./-

Hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy Khai-sinh cho vợ y
nói trên được vì những lý do đã nêu trên.

Chiếu giấy

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ-luật lập biên bản đề nghị vi Khai-sinh của Nguyễn-thị-
Khieu cấp cho Ông Nguyễn-văn-Rao.

theo như đơn xin, đã đệ tại Bản Tòa ngày 8-11-60

Làm tại Tòa Triệu-phong ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sự.

Lục-sự
Đã ký: LƯU-THẾ-LO

~~XXXXXXXXXX~~
Đã ký: K. THANH-PHAN
Đã ký: THANH-KHANH

Nhân chứng ký tên
Nguyễn-quang-Thin / Bình-văn-Kham
Trần-Đạo-Chman.

Đương-sự ký tên
Nguyễn-văn-Rao

BAO Y CHANH BAN

Trước-bạ tại

Triều-phong, ngày 28 tháng 8 / 1964 Ngày 25 tháng 11 năm 19 60

QUAN-TRƯỞNG KIỂM-THAM-THAN

Quyển 40 tờ 7926 792

Thầu giá 60800

CHỦ-SỰ

Ký tên và đóng dấu

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã phường, Xuân TânHuyện, Quận Xuân LộcTỉnh, Thành phố Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THYT

Số 8004005Quyển 02

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ GIA Nam hay Nữ NữNgày, tháng, năm sinh Ngày mười bốn tháng hai năm một nghìn chín trăm lăm
(14/02/1955)Nơi sinh VIỆT - PHÚDân tộc Kinh Quốc tịch Việt - Nam

Phụ huynh chưa đẻ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ KHIEU</u>	<u>NGUYỄN VĂN BAO</u>
Tuổi	<u>1929</u>	<u>Chết</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Trồng cây lương thực</u>	
Nơi thường trú	<u>Khu vực 01 Xuân Tân</u> <u>Xuân Lộc Đồng Nai</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

NGUYỄN THỊ KHIEU 1929 Khu vực 01 Xã Xuân Tân Huyện Xuân Lộc
Tỉnh Đồng Nai

Người đứng khai ký

Đã ký ngày 12 tháng 12 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

PCT (Đã ký) Nguyễn Văn Thọ

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 12 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Văn Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN

Khu phố, Xuân Tân

Huyện, Quận Xuân Lộc

Tỉnh, Thành phố Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUYỀN

Số 8004005

Quyển 03



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ GIA Nam hay Nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh Ngay nay, ngày 14/02/1953

(14/02/1953)

Nơi sinh VIỆT - PHÚ

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt - Nam

Phân bố về chức vụ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ KHIEU</u>	<u>NGUYỄN VĂN RAO</u>
Tuổi	<u>1929</u>	<u>Chết</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Trồng cây lương thực</u>	
Nơi thường trú	<u>Khu vực 01, Xuân Tân</u> <u>Xuân Lộc - Đồng Nai</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

NGUYỄN THỊ KHIEU 1929 Khu vực 01, Xã Xuân Tân, Huyện Xuân Lộc

Tỉnh Đồng Nai

Đã ký ngày 12 tháng 12 năm 1988

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

PCT (Đã ký) Huyền Tự Do

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 12 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Văn Rao

ỦY-BAN NHÂN-DÂN C.M.
Quận GÒ-VẤP
Phường (Xã)

BAN-SAO KHAI-SANH

Năm : 1965

Ngày 29 năm 11 năm 1965

	PHẠM THỊ LÊ THUY
	MẺ
	Ngày hai mươi ba, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm
	Hành Thông Xã
	PHẠM MINH THUẬN (Việt-Nam)
	LÊ THỊ HẠT (Việt-Nam)
	Vợ Chánh

Dn/2

SỐ LỤC
Ngày 10 tháng 11 năm 1976
HỘI VIÊN HỘ TỊCH



HỒ-VIỆT-SONG

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh Quảng Nam
Quận Hòa Vang
Xã - Phường Hòa Khánh
Số hiệu 2299

Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày 20 tháng 6 năm 1973

Tên họ đứa trẻ	<u>/)/QUYÊN - THỊ - THU - CÚC</u>
Con trai hay con gái	<u>Con gái</u>
Ngày sanh	<u>Mười lăm, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (15-6-1973)</u>
Nơi sanh	<u>Hòa-Khánh, Hòa-Vang, Quảng Nam</u>
Tên họ người cha	<u>NGUYỄN-VĂN-BAO</u>
Tên họ người mẹ	<u>NGUYỄN-THỊ-MHIU</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú	<u>Chánh</u>
Tên họ người đứng khai	<u>NGUYỄN-VĂN-BAO</u>

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỨC HỘ TỊCH
HÒA KHÁNH
20
HÒA KHÁNH
Ngày 20 tháng 6 năm 1973
KIA TRƯỞNG BAN CHỨC HỘ TỊCH
Viên chức hộ tịch,

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh Quảng Nam
Quận Hòa Vang
Xã - Phường Hòa Khánh
Số hiệu 2299

Trích Lục Bộ Khai Sinh

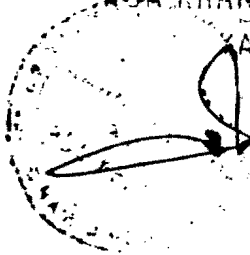
Lập ngày 20 tháng 6 năm 1973

Tên họ đứa trẻ...	<u>/)/QUYÊN - THỊ - THU - CÚC</u>
Con trai hay con gái...	<u>Con</u>
Ngày sanh	<u>Mười lăm, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm</u> <u>bảy mươi ba (15-6-1973)</u>
Nơi sanh	<u>Hòa-Khánh, Hòa-Vang, Quảng Nam</u>
Tên họ người cha	<u>NGUYỄN-VĂN-BAO</u>
Tên họ người mẹ	<u>NGUYỄN-THỊ-KHIẾU</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú	<u>Chánh</u>
Tên họ người đứng khai	<u>NGUYỄN-VĂN-BAO</u>

PHÒNG QUẢN LÝ

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

HÒA KHÁNH, 20 tháng 6 năm 1973
Xã Hòa Khánh
Viên chức hộ tịch,



Handwritten signature and date

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Quảng-trị

Quận Mai-Lĩnh

Xã Phường Quảng-trị

Số Liệu 399

Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày tháng năm 19 70

Tên họ đứa trẻ	<u>NGUYỄN-THỊ-THU-TRANG</u>
Con trai hay con gái	<u>Nữ</u>
Ngày sanh	<u>ngày Mười Lăm, Tháng Năm, Năm Một Ngàn Chín</u> <u>trăm Bảy mươi (15-05-1970)</u>
Nơi sanh	<u>Thôn Đê-Nhị, Xã Quảng-trị, Tỉnh Quảng-trị</u>
Tên họ người cha	<u>NGUYỄN-VĂN-RAO</u>
Tên họ người mẹ	<u>NGUYỄN-THỊ-KHIÊU</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú	<u>Chánh</u>
Tên họ người đứng khai	<u>Nguyễn-Văn-Rao</u>

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

ngày 10 tháng 06 năm 19 70

Viên chức hộ tịch

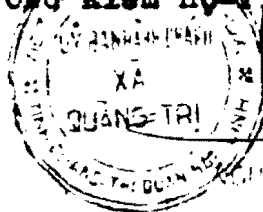
Ký tên và ấn dấu

SAO - Y

Quảng-Trị

Xã Quảng-trị ngày 30 tháng 8 năm 73

XÃ-TRƯỞNG kiêm Hộ-Tịch.



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Quảng-trị

Quận Mai-Lĩnh

Xã Phường, Quảng-trị

Số L.Ấu 399

Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày tháng năm 19 70

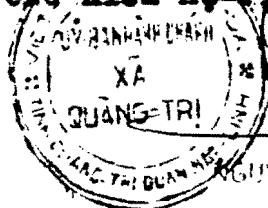
Tên họ đực trẻ	NGUYỄN-THỊ-THU-TRANG
Con trai hay con gái	Nữ
Ngày sanh	ngày Mười Lăm, Tháng Năm, Năm Một Ngàn Chín trăm Bảy mươi (15-05-1970)
Nơi sanh	Thôn Đệ-Nhi, Xã Quảng-trị, Tỉnh Quảng-trị
Tên họ người cha	NGUYỄN-VĂN-RAO
Tên họ người mẹ	NGUYỄN-THỊ-KHIẾU
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai	Nguyễn-Văn-Rao

SAO - Y

Quảng-Trị

Quảng-trị ngày 20 tháng 8 năm 73

XÃ-TRƯỞNG kiêm Hộ-Tịch.



NGUYỄN-VĂN-KHIẾU

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

ngày 10 tháng 06 năm 19 70

Viên chức hộ tịch

Ký tên và ấn dấu

VIỆT-NAM . CỘNG-HÒA

Tỉnh Quảng-trị

Quận Mai-Lĩnh

Xã Phước-Quảng-trị

Số 44I

Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày tháng năm 19 67

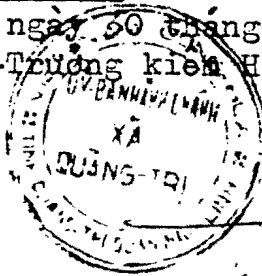
Tên họ đứa trẻ	NGUYỄN-CAO-CƯỜNG
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sinh	Ngày Mười tám tháng Tám Năm một ngàn khá Chín trăm sáu mươi bảy (18-08-1967)
Nơi sinh	Phòng Hộ-Sinh Bệnh-Viện Quảng-trị
Tên họ người cha	NGUYỄN-VĂN-RAO
Tên họ người mẹ	NGUYỄN-THỊ-KHIẾU
Vợ chính hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai	Nguyễn-Văn-Rao

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

SAO - Y

Quảng-trị ngày 30 tháng 8 năm 1973 Xả Quảng-trị ngày 24 tháng 8 năm 1967
Xã-Trưởng kiêm Hộ-Tịch Xả-Trưởng kiêm Viên chức hộ tịch

Nguyễn-Văn-Tiến ký tên và dấu



NGUYỄN-VĂN-TIẾN

CH. NAM. CỘNG-HÒA

hà Quảng-trị

Quận Mai-Lĩnh

Xã Phước Quảng-trị

Số Liệu 44I

Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày tháng năm 19 67

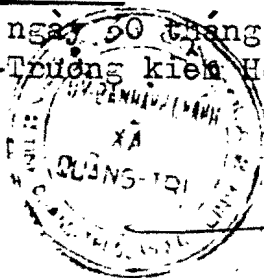
Tên họ đứa trẻ	NGUYỄN-CAO-CƯỜNG
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	Ngày Mười tám tháng Tám Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (18-08-1967)
Nơi sanh	Phòng Hộ-Sinh Bệnh-Viện Quảng-trị
Tên họ người cha	NGUYỄN-VĂN-RAO
Tên họ người mẹ	NGUYỄN-THỊ-KHẾU
Vợ chính hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai	Nguyễn-Văn-Rao

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

SAO - Y

Quảng-trị ngày 30 tháng 8 năm 1973 Xã Quảng-trị ngày 24 tháng 8 năm 1967
Xã-Trưởng kiêm Hộ-Tịch Xã-Trưởng kiêm Viên chức hộ tịch

Nguyễn-Văn-Tiến ký tên và dấu



NGUYỄN-THỊ-KHẾU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Quảng-Trị

Quận Mai-Lĩnh

Xã Phường, Quảng-Trị

Số Liều 98

Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày tháng năm 19 **63**

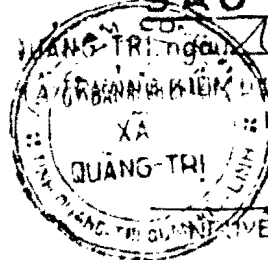
Tên họ đứa trẻ	<u>NGUYỄN - CAO - TRUNG</u>
Con trai hay con gái	<u>Trẻ</u>
Ngày sinh	<u>Hai mươi lăm tháng Hai hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (25-12-1963)</u>
Nơi sinh	<u>Thôn Mỹ Nhị Xã Quảng-Trị, tỉnh Quảng-Trị</u>
Tên họ người cha	<u>NGUYỄN-VĂN-BAO, Quốc-Nhiên</u>
Tên họ người mẹ	<u>NGUYỄN-THỊ-KHUU, Đồn Đền</u>
Vợ chính hay không có hôn thú	<u>Chính</u>
Tên họ người đứng khai	<u>Nguyễn-Văn-Bao</u>

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

ngày tháng năm 19 **73**

Viên chức hộ tịch

SAO-Y



9/19/73
[Signature]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Quảng-Trị

Quận Núi-Linh

Xã Phường: Quảng-Trị

Số Liều 498

Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày tháng năm 19 **63**

Tên họ đứa trẻ NGUYỄN - CAO - THẮNG

Con trai hay con gái Con

Ngày sinh Hai mươi lăm tháng Mười hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (25-12-1963)

Nơi sinh Thôn Mỹ Nhị Xã Quảng-Trị, tỉnh Quảng-Trị

Tên họ người cha NGUYỄN-VĂN-BAO, Quốc-Nhân

Tên họ người mẹ NGUYỄN-THỊ-KHUU, Địch-Bán

Vợ chính hay không có hôn thú Chính

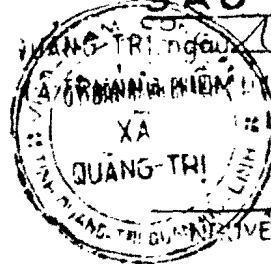
Tên họ người đứng khai Nguyễn-Văn-Bao

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

ngày tháng năm 19 **73**

Viên chức hộ tịch

SAO-Y



9/19 73

VIÊN-VĂN-TIFU

THÀNH PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

ỦY-BAN NHÂN-DÂN C.M.

Quận **GÒ-VẤP**

Phường (Xã)

BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu: 2641

Năm : 1965

Lập ngày 29 tháng 11 năm 1965

Họ tên	PHẠM THỊ LỆ THUY
Trai hay gái	Nữ
Ngày, tháng, năm sinh	Ngày hai mươi ba, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm
Nơi sinh	Hạnh Thông Xã
Họ tên, quốc tịch cha	PHẠM MINH THUẬN (Việt-Nam)
Họ tên, quốc tịch mẹ	LÊ THỊ HẠT (Việt-Nam)
Cha mẹ có hôn thú không	Vợ Chồng

DL/2

SAO LỤC
Thành Phố Hồ-CHÍ-MINH, ngày 10 tháng 11 năm 1976
Y-VIÊN HỘ-TỊCH



HỒ-VIỆT-SONG

Tên họ đủ nhĩ	NGUYỄN-THỊ-THU-VÂN
Phối	NG
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày mùng bảy tháng bảy năm một nghìn chín trăm sáu mươi lăm (7-7-1965)
Tại	Đường Trưng Thánh Pháo-Lô Đà-Nẵng
Cha (Tên họ)	NGUYỄN-VĂN-BAO
Tuổi	36 tuổi
Nghề	Quản nhân
Cư-trú tại	KBC.6.077
Mẹ (Tên họ)	NGUYỄN-THỊ-KHIM
Tuổi	36 tuổi
Nghề	Buôn bán
Cư-trú tại	Phường Bình-Bắc kinh Young Bình Đà-Nẵng
Vợ (Chức hay nghề)	Chính
Người khai (Tên họ)	NGUYỄN-VĂN-BAO
Tuổi	36 tuổi
Nghề	Quản nhân
Cư-trú tại	KBC.6.077
Ngày khai	Ngày mùng bốn tháng bảy năm một nghìn chín trăm sáu mươi lăm (14-7-1965)
Người chứng thứ nhĩ (Tên họ)	NGUYỄN-LÀNH
Tuổi	28 tuổi
Nghề	Quản nhân
Cư-trú tại	KBC.6.077
Người chứng thứ nhĩ (Tên họ)	NGUYỄN-HỮU-LOAN
Tuổi	26 tuổi
Nghề	Quản nhân
Cư-trú tại	KBC.6.077

Lập lại tại Trương-Bình ngày 24 tháng 7 năm 1965

Người khai Hồ lại,

Nhà chứng

NGUYỄN-VĂN-BAO

01/ NGUYỄN-LÀNH

02/ NGUYỄN-HỮU-LOAN

PHÙNG TRÍCH-LỤC

Xương Bình ngày 24 tháng 7 năm 1965



NGUYỄN-VĂN-TRĂNG

KHAI-SINH

Tên họ đủ nhì	NGUYỄN-THỊ-THU-VÂN
Phối	K
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày mùng bảy tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (7-7-1965)
Tại	Đường Trưng Thánh Pháo-Là Bả-Mãng
Cha (Tên họ)	NGUYỄN-VĂN-BAO
Tuổi	36 tuổi
Nghề	Quản nhân
Cư-trú tại	KBC.6.077
Mẹ (Tên họ)	NGUYỄN-THỊ-KHIM
Tuổi	36 tuổi
Nghề	Bán bán
Cư-trú tại	Phường Bình-Mỹ km Xương Bình Bả-Mãng
Vợ (Chức hay số)	Chức
Người khai (Tên họ)	NGUYỄN-VĂN-BAO
Tuổi	36 tuổi
Nghề	Quản nhân
Cư-trú tại	KBC.6.077
Ngày khai	Ngày mùng bốn tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (14-7-1965)
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	NGUYỄN-LÀNH
Tuổi	36 tuổi
Nghề	Quản nhân
Cư-trú tại	KBC.6.077
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	NGUYỄN-HỮU-LONG
Tuổi	36 tuổi
Nghề	Quản nhân
Cư-trú tại	KBC.6.077

Người khai khai

Lập tại xã Xương Bình, ngày 24 tháng 7 năm 1965

NGUYỄN-VĂN-BAO

01/ NGUYỄN-LÀNH

02/ NGUYỄN-HỮU-LONG

PHÙNG TRỊCH-LỤC
Xương Bình ngày 24 tháng 7 năm 1965
Viên hộ tịch



NGUYỄN-VĂN-TRANG

CÔNG AN ĐỒNG NAI
P. Q.L.N.N. và X.N.C.
Số 2189 BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Ông, Bà Nguyễn Thị Khôi sinh năm 1929

Địa chỉ Tập Đoàn Quốc Thang 2

Xã Xuân Tân Huyện Xuân Lộc

Có nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh.

Số người 7

Đi Lưu đến HUẾ

(chính thức)

Đồng Nai, ngày 9 tháng 10 năm 1989

CÔNG AN ĐỒNG NAI
P. Q.L.N.N. và X.N.C.
Người nhận hồ sơ

Ng. Lê Bằng

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. QLN.N và XNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 2189 BN

GIẤY BIÊN NHẬN

Ông. Bà

Nguyễn Thị Khuyết sinh năm 1999

Địa chỉ

Tập Đoàn Quốc Thông 2

Xã

Xuân Tâm

Huyện

Xuân Lộc

Có nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh.

Số người

7

Đi

lưu

đến

HƯTĐT

(Chống chét)

Đồng Nai, ngày 9 tháng 10 năm 1989

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. QLN.N. và XNC.

Người nhận hồ sơ

Ng. Lê Bàng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
SỞ TƯ-Pháp Huế

Tòa HOA-GIAI QUAN TRIỆU-PHONG

Việc lập lý số 2304

BIÊN BẢN THẺ VÌ GIA-THU

Ngày 9-11-1960

CÔNG-NGUYỄN-VAN-RAO và NGUYỄN-THỊ-KHIM

QAN-HAY-VI-THU 106 ngày chín tháng sau mười

Ngày Chín

Mười một

trước mặt chúng tôi là TRAN-KHANH, Quan-Trưởng Kiem-Phan.
lúa Hoa-Giai-Trieu-Phong

có O. LUU-THÉ-LO

Lục-sự ngồi giữa việc.

có (Tên tuổi và quân-chỉ nguyên đơn) NGUYỄN-VAN-RAO 31 tuổi, Tru
tại Co-Thanh, Trieu-Phong, Kiem-tra số T41.1045-0671, cấp tại Gio-
Linh ngày 5-3-60 (2).

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy Gia-Thu cho Vo-chong Y

được vì lý do sau: Hỏi sự nói làm le cuối chưa tại thiết nhân thế-bơ vì tình
thế chưa ổn-dinh.
nên yêu cầu Bản tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi
quân-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-tam
hộ-hệch nói trên.

Các Biên-đề về đến trình diện:

1) Nguyễn-quang-Thu 24 tuổi, Tru tại Co-Thanh, Trieu-Phong, Kiem-
tra số T41.1007-000028 cấp tại Trieu-Phong ngày 27-5-59 (2)

2) Dinh-Van-Khan 27 tuổi, Tru tại Co-Thanh, Trieu-Phong, Kiem-tra
số T41.0138-000823 cấp tại Gio-Linh, ngày 30-8-55.

3) Tran-Duc-Chuan 24 tuổi, Tru tại Co-Thanh, Trieu-Phong, Kiem-
tra số T41.0138-000763 cấp tại Gio-Linh ngày 28-7-55.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các
điều 337 hình luật Trưng-Việt phạt tội nguy cơ ứng việc HỒ, đã tuyên thệ
và chứng thật có biết rằng:

NGUYỄN-VAN-RAO 31 tuổi, Sinhчанh-quan, làng No-Luo, Quan
Hao-Tri, Tỉnh Phu-Tho, Bao-Phan, Con Ông Nguyễn-Van-Giang, và bà Phung-
thị-Nhím, (Đau-Chết) đã hơn thu với cô NGUYỄN-THỊ-KHIM 31 tuổi, sinh
чанh-quan làng No-Luo, Quan Hao-Tri, Tỉnh Phu-Tho, Bao-Phan, Con Ông
Nguyễn-Van-Y 63 tuổi, và bà Nguyễn-thị-Nu 61 tuổi, làm vợчанh-thật
cuối và ở ngày hai mươi lăm, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bốn
mười tám (25-3-1948) tại làng No-Luo, Quan Hao-Tri, Tỉnh Phu-Tho, Bao-
Phan.

Hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy Gia-Thư cho Võ Chông Y
nói trên được vì những lý-do đã nêu trên.

chiếu giấy.

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ-luật lập biên bản, đề nghị vì Gia-Thư của NGUYỄN-VAN-RAO
và NGUYỄN-THI-KHIEU cấp cho Võ chông y.

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 8-II-60

Làm tại Tòa Triệu-Phong ngày, tháng, năm như trên, sau
đọc lại, công chứng và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
các công tố và công tố sư

Lưu-Sự

Chánh-án

Đa-ký LƯU-THI-LO

X. THAM-PHAN

Đa-ký TRẦN-KHANH

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

-Đa-ký Nguyễn-Quang-Tru/Dinh-van-Kham Chong :- Nguyễn-Van-Rao
Trần-duo-Chuan Võ :- Nguyễn-Thi-Khieu

Được-ba tại Huế
Ngày 25 tháng II năm 1960

Quyển 40 số 16 số 792

Thầu : Sáu mươi dong

CHỖ . SỰ

Ký tên và đóng dấu

SAO Y CHANH-BAN
TRIỆU-TRUNG-VAN
QUẢN-TRƯỞNG-KINH THAM-PHAN
năm 1964

VIỆT-NAM-CỘNG-HÒA
SỞ TƯ-Pháp-Huê

Tòa HOA-GIAI QUAN TRIỆU-PHONG

Ngày lập lý do 2304

BIÊN BẢN THẺ VÌ GIA-THU

Ngày 9-II-1960

CA-NGUYEN-VAN-BAO và NGUYEN-THI-KHIEU

QAN-HAV-NAM MỘT NGAN CHÍN TRĂM sau mười

Ngày Chín

trước mặt chúng tôi là TRAN-KHANH, Quan-Trưởng Kiem Tham-Phan.
toà Hoa-Giai Triệu-Phong

có O. LUU-THÉ-LO

Lục-sự ngồi giữa việc.

có (Tên tuổi và quán-chỉ nguyên đơn) NGUYEN-VAN-BAO 31 tuổi, Tru
tại Co-Thanh, Triệu-Phong, Kiem-tra so T4I.1045-0671, cấp tại Gio-
Linh ngày 5-3-60(2).

đều trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy Gia-Thu cho Vo-chong Y

được vì lẽ Hoi sự nói làm le cưới chưa tại thiết nhân thẻ-bỏ vì tính
thẻ chưa ổn-dinh.
nên yêu cầu Bản toà-bảng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi
quán-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư
hộ-tịch nói trên,

Có biên bản ra đến (nhân diện) NGUYEN-VAN-BAO và NGUYEN-THI-KHIEU
1) - NGUYEN-quang-Thu 24 tuổi, Tru tại Co-Thanh, Triệu-Phong, Kiem-
tra so T4I.1007-000028 cấp tại Triệu-Phong ngày 27-5-59(2)

2) - Dinh-Van-Kham 27 tuổi, Tru tại Co-Thanh, Triệu-Phong, Kiem-tra
so T4I.0138-000823 cấp tại Gio-Linh, ngày 30-8-55.

3) - Tran-Duc-Chuan 24 tuổi, Tru tại Co-Thanh, Triệu-Phong, Kiem-
tra so T4I.0138-000763 cấp tại Gio-Linh ngày 28-7-55.

Ba nhân chứng trên đây sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các
điều 337 hình luật Trưng-Việt phạt tội nguy cơ ứng việc HỘ, đã tuyên thệ
và chứng thật có biết rằng

1) - NGUYEN-VAN-BAO 31 tuổi, Sanhчанh-quan, lang No-Luo, Quan
Hao-Tri, Tỉnh Phu-Thổ, Bao-Phan, Con Ông NGUYEN-VAN-CANG, và bà Phùng-
thi-Như, (Đau-Chết) đã hôn thú với bà NGUYEN-THI-KHIEU 31 tuổi, sanh
чанh-quan lang No-Luo, Quan Hao-Tri, Tỉnh Phu-Thổ, Bao-Phan, Con Ông
NGUYEN-VAN-Y 63 tuổi, và bà NGUYEN-thi-Hu 61 tuổi, làm vợчанh-thật
cưới và o ngày hai mươi lăm, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bốn
mười tám (25-3-1948) tại lang No-Luo, Quan Hao-Tri, Tỉnh Phu-Thổ, Bao-
Phan.

•hiếu giấy.

THEATRE, Grand-Théâtre de la ville.

Làm tại Tòa Triều-Phong ngày, tháng, năm như trên, sau
 khi được hỏi, các người làm chứng nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
 những người làm chứng khác.

Luc-Su

~~Don't~~ LUU-THU-LO

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

1. Tran-dieu-Chuan Vo 11.001-1000-88
 2. Tran-dieu-Chuan Vo 11.001-1000-88

Ngày 25 tháng II năm 1960

Quyển 40 từ 16 18 792

Thần : Sau mười dòng

END - SV

Ky ten va dong-dau

SAO T. CHANH BAN

THAI CHONG W. 1964

1. NAME TRUONG THI THAM CHAU
 2. DATE OF BIRTH 10-10-1950
 3. PLACE OF BIRTH HO CHI MINH CITY
 4. EDUCATION GRADUATE
 5. PROFESSION TEACHER
 6. RESIDENCE HO CHI MINH CITY
 7. RELIGION BUDDHISM
 8. POLITICAL AFFILIATION MEMBER OF THE VIETNAM COMMUNIST PARTY
 9. REMARKS GOOD
 10. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 11. DATE 10-10-1950
 12. PLACE HO CHI MINH CITY
 13. REMARKS GOOD
 14. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 15. DATE 10-10-1950
 16. PLACE HO CHI MINH CITY
 17. REMARKS GOOD
 18. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 19. DATE 10-10-1950
 20. PLACE HO CHI MINH CITY
 21. REMARKS GOOD
 22. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 23. DATE 10-10-1950
 24. PLACE HO CHI MINH CITY
 25. REMARKS GOOD
 26. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 27. DATE 10-10-1950
 28. PLACE HO CHI MINH CITY
 29. REMARKS GOOD
 30. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 31. DATE 10-10-1950
 32. PLACE HO CHI MINH CITY
 33. REMARKS GOOD
 34. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 35. DATE 10-10-1950
 36. PLACE HO CHI MINH CITY
 37. REMARKS GOOD
 38. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 39. DATE 10-10-1950
 40. PLACE HO CHI MINH CITY
 41. REMARKS GOOD
 42. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 43. DATE 10-10-1950
 44. PLACE HO CHI MINH CITY
 45. REMARKS GOOD
 46. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 47. DATE 10-10-1950
 48. PLACE HO CHI MINH CITY
 49. REMARKS GOOD
 50. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 51. DATE 10-10-1950
 52. PLACE HO CHI MINH CITY
 53. REMARKS GOOD
 54. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 55. DATE 10-10-1950
 56. PLACE HO CHI MINH CITY
 57. REMARKS GOOD
 58. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 59. DATE 10-10-1950
 60. PLACE HO CHI MINH CITY
 61. REMARKS GOOD
 62. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 63. DATE 10-10-1950
 64. PLACE HO CHI MINH CITY
 65. REMARKS GOOD
 66. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 67. DATE 10-10-1950
 68. PLACE HO CHI MINH CITY
 69. REMARKS GOOD
 70. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 71. DATE 10-10-1950
 72. PLACE HO CHI MINH CITY
 73. REMARKS GOOD
 74. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 75. DATE 10-10-1950
 76. PLACE HO CHI MINH CITY
 77. REMARKS GOOD
 78. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 79. DATE 10-10-1950
 80. PLACE HO CHI MINH CITY
 81. REMARKS GOOD
 82. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 83. DATE 10-10-1950
 84. PLACE HO CHI MINH CITY
 85. REMARKS GOOD
 86. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 87. DATE 10-10-1950
 88. PLACE HO CHI MINH CITY
 89. REMARKS GOOD
 90. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 91. DATE 10-10-1950
 92. PLACE HO CHI MINH CITY
 93. REMARKS GOOD
 94. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 95. DATE 10-10-1950
 96. PLACE HO CHI MINH CITY
 97. REMARKS GOOD
 98. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 99. DATE 10-10-1950
 100. PLACE HO CHI MINH CITY
 101. REMARKS GOOD
 102. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 103. DATE 10-10-1950
 104. PLACE HO CHI MINH CITY
 105. REMARKS GOOD
 106. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 107. DATE 10-10-1950
 108. PLACE HO CHI MINH CITY
 109. REMARKS GOOD
 110. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 111. DATE 10-10-1950
 112. PLACE HO CHI MINH CITY
 113. REMARKS GOOD
 114. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 115. DATE 10-10-1950
 116. PLACE HO CHI MINH CITY
 117. REMARKS GOOD
 118. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 119. DATE 10-10-1950
 120. PLACE HO CHI MINH CITY
 121. REMARKS GOOD
 122. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 123. DATE 10-10-1950
 124. PLACE HO CHI MINH CITY
 125. REMARKS GOOD
 126. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 127. DATE 10-10-1950
 128. PLACE HO CHI MINH CITY
 129. REMARKS GOOD
 130. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 131. DATE 10-10-1950
 132. PLACE HO CHI MINH CITY
 133. REMARKS GOOD
 134. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 135. DATE 10-10-1950
 136. PLACE HO CHI MINH CITY
 137. REMARKS GOOD
 138. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 139. DATE 10-10-1950
 140. PLACE HO CHI MINH CITY
 141. REMARKS GOOD
 142. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 143. DATE 10-10-1950
 144. PLACE HO CHI MINH CITY
 145. REMARKS GOOD
 146. SIGNATURE TRUONG THI THAM CHAU
 147. DATE 10-10-1950

mod. 10-11-12-13-14-15-16-17-18-19-20-21-22-23-24-25-26-27-28-29-30-31-32-33-34-35-36-37-38-39-40-41-42-43-44-45-46-47-48-49-50-51-52-53-54-55-56-57-58-59-60-61-62-63-64-65-66-67-68-69-70-71-72-73-74-75-76-77-78-79-80-81-82-83-84-85-86-87-88-89-90-91-92-93-94-95-96-97-98-99-100-101-102-103-104-105-106-107-108-109-110-111-112-113-114-115-116-117-118-119-120-121-122-123-124-125-126-127-128-129-130-131-132-133-134-135-136-137-138-139-140-141-142-143-144-145-146-147-148-149-150-151-152-153-154-155-156-157-158-159-160-161-162-163-164-165-166-167-168-169-170-171-172-173-174-175-176-177-178-179-180-181-182-183-184-185-186-187-188-189-190-191-192-193-194-195-196-197-198-199-200-201-202-203-204-205-206-207-208-209-210-211-212-213-214-215-216-217-218-219-220-221-222-223-224-225-226-227-228-229-230-231-232-233-234-235-236-237-238-239-240-241-242-243-244-245-246-247-248-249-250-251-252-253-254-255-256-257-258-259-260-261-262-263-264-265-266-267-268-269-270-271-272-273-274-275-276-277-278-279-280-281-282-283-284-285-286-287-288-289-290-291-292-293-294-295-296-297-298-299-300-301-302-303-304-305-306-307-308-309-310-311-312-313-314-315-316-317-318-319-320-321-322-323-324-325-326-327-328-329-330-331-332-333-334-335-336-337-338-339-340-341-342-343-344-345-346-347-348-349-350-351-352-353-354-355-356-357-358-359-360-361-362-363-364-365-366-367-368-369-370-371-372-373-374-375-376-377-378-379-380-381-382-383-384-385-386-387-388-389-390-391-392-393-394-395-396-397-398-399-400-401-402-403-404-405-406-407-408-409-410-411-412-413-414-415-416-417-418-419-420-421-422-423-424-425-426-427-428-429-430-431-432-433-434-435-436-437-438-439-440-441-442-443-444-445-446-447-448-449-450-451-452-453-454-455-456-457-458-459-460-461-462-463-464-465-466-467-468-469-470-471-472-473-474-475-476-477-478-479-480-481-482-483-484-485-486-487-488-489-490-491-492-493-494-495-496-497-498-499-500-501-502-503-504-505-506-507-508-509-510-511-512-513-514-515-516-517-518-519-520-521-522-523-524-525-526-527-528-529-530-531-532-533-534-535-536-537-538-539-540-541-542-543-544-545-546-547-548-549-550-551-552-553-554-555-556-557-558-559-560-561-562-563-564-565-566-567-568-569-570-571-572-573-574-575-576-577-578-579-580-581-582-583-584-585-586-587-588-589-590-591-592-593-594-595-596-597-598-599-600-601-602-603-604-605-606-607-608-609-610-611-612-613-614-615-616-617-618-619-620-621-622-623-624-625-626-627-628-629-630-631-632-633-634-635-636-637-638-639-640-641-642-643-644-645-646-647-648-649-650-651-652-653-654-655-656-657-658-659-660-661-662-663-664-665-666-667-668-669-670-671-672-673-674-675-676-677-678-679-680-681-682-683-684-685-686-687-688-689-690-691-692-693-694-695-696-697-698-699-700-701-702-703-704-705-706-707-708-709-710-711-712-713-714-715-716-717-718-719-720-721-722-723-724-725-726-727-728-729-730-731-732-733-734-735-736-737-738-739-740-741-742-743-744-745-746-747-748-749-750-751-752-753-754-755-756-757-758-759-760-761-762-763-764-765-766-767-768-769-770-771-772-773-774-775-776-777-778-779-780-781-782-783-784-785-786-787-788-789-790-791-792-793-794-795-796-797-798-799-800-801-802-803-804-805-806-807-808-809-810-811-812-813-814-815-816-817-818-819-820-821-822-823-824-825-826-827-828-829-830-831-832-833-834-835-836-837-838-839-840-841-842-843-844-845-846-847-848-849-850-851-852-853-854-855-856-857-858-859-860-861-862-863-864-865-866-867-868-869-870-871-872-873-874-875-876-877-878-879-880-881-882-883-884-885-886-887-888-889-890-891-892-893-894-895-896-897-898-899-900-901-902-903-904-905-906-907-908-909-910-911-912-913-914-915-916-917-918-919-920-921-922-923-924-925-926-927-928-929-930-931-932-933-934-935-936-937-938-939-940-941-942-943-944-945-946-947-948-949-950-951-952-953-954-955-956-957-958-959-960-961-962-963-964-965-966-967-968-969-970-971-972-973-974-975-976-977-978-979-980-981-982-983-984-985-986-987-988-989-990-991-992-993-994-995-996-997-998-999-1000-1001-1002-1003-1004-1005-1006-1007-1008-1009-1010-1011-1012-1013-1014-1015-1016-1017-1018-1019-1020-1021-1022-1023-1024-1025-1026-1027-1028-1029-1030-1031-1032-1033-1034-1035-1036-1037-1038-1039-1040-1041-1042-1043-1

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUÂN TÂM**
Số **428** CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 01-QU.TG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	0	1	7	7	0	4	5	7	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SIISLO

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 66-BCA/TT ngày 31-3-1961 của Bộ Nội vụ:

Trao thành an văn, quyết định tha số **3027/QĐ** ngày **26** tháng **06** năm **1984**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGUYỄN VĂN RAO** Sinh năm **1929**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Phủ thọ**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Ấp 3, xã Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai

Cán tại **Thiếu tá quận trưởng**

Bị bắt ngày **26/06/1975** An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cơ trú tại **Ấp 3, xã Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai**

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế: 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **07** tháng **08** năm **1984**

Lưu tay ngăn trở phải
Của **Nguyễn Văn Rao**
Đanh huân số _____
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Văn Rao

Ngày **28** tháng **7** năm **1984**
Chức vụ

Thượng tá Trịnh Văn Thiêm

BỘ NỘI VỤ
Trại XUÂN TÂN
Số 428 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTQ, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	0	1	7	7	0	4	5	7	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

5116LD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Tải thanh an văn, quyết định tha số 307/QĐ ngày 26 tháng 06 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN VĂN RAO Sinh năm 1929

Các tên gọi khác

Nơi sinh Phủ thọ

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Ấp 3, xã Xuân Tân, xã Lộc, Đồng Nai

Cán tại Thiếu tá quận trưởng

Bị bắt ngày 26/06/1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tòng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại Ấp 3, xã Xuân Tân, Xuân Lộc, Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế: 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 07 tháng 08 năm 1984

An ủy người trả phí

Nguyễn Văn Rao

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Nguyễn Văn Rao

Ngày tháng năm 1984

Chữ ký

Thượng tá: Trịnh Văn Thích

Thành phố Tân Bình
Huyện, Thị xã, Quận X. Lạc
Xã, Thị trấn: Xuân Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT7/P3

GIẤY MAI TÁNG SỐ Ro.042

Căn cứ giấy báo tử số Ro.042 ngày 24
tháng 03 năm 1988 của Nguyễn Cao Thành

Nay cho phép mai táng và cấp giấy chứng tử; người như sau:

Họ và tên người chết Nguyễn Văn Rao

Sinh ngày tháng năm 1929 (hoặc tuổi)

Nam, nữ Nam Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Nơi ĐKKK thường trú Khu vực 3

Xã Xuân Tân - Huyện Xuân Lạc - Đ. Hà

Đã chết ngày 24 tháng 03 năm 1988

Nơi chết Nhà

Nguyên nhân chết Bệnh

Ngày 14 tháng 04 năm 1988

TM/

UBND

Ký tên, đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nguyễn Tử Do

Thành phố Tân An
Huyện, Thị xã, Quận X. Lộc
Xã, Thị trấn Xuân Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT7/P3

GIẤY MAI TÁNG Số Ro.042

Căn cứ giấy báo tử số Ro.042 ngày 24
tháng 03 năm 1988 của Nguyễn Cao Trinh

Nay cho phép mai táng và cấp giấy chứng tử; người như sau:

Họ và tên người chết Nguyễn Văn Rao

Sinh ngày tháng năm 1929 (hoặc tuổi)

Nam, nữ Nam Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Nơi ĐKKK thường trú Khu vực X. 03

Xã Xuân Tân - Huyện Xuân Lộc - Đ. Nghệ

Đã chết ngày 24 tháng 03 năm 1988

Nơi chết giai nhà

Nguyên nhân chết Bệnh

Ngày 11 tháng 04 năm 1988

TM/

UBND

Ký tên - Đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nguyễn Tử Do



BUBER CHAU N. PHAM



T N chết
ra ngoài trời
vì kinh. Xảy lại

*chống chết
xin chuyển qua HO

Chết ngoài trại
hà rồi về gò oấp
trước . Hoa Kỳ .

Chấp nhận cho TN chết trong
tù, còn chết ngoài trại cần
xét, từng ~~cá~~ hồ sơ nếu
chết do bị đánh đũa
trong tù .



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 211682

VEWL.#: _____

I-171: Y _____

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM Ng thi Khiếu
Last Middle First

Current Address Tập Đoàn Quyết Thắng 2, BQL 7 Xuân Tân -
Xuân Lộc ĐN.

Date of Birth 12/10/29 Place of Birth VN.

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

Ng Văn Rao

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

Release 7/84

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/75 To DEATH DATE: 3/88

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV # 21682

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

VEWL.# _____

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI KHIEU
Last Middle First

Current Address 4366 Nguyen Kiem, Q. Phu Nhuan, HOCHIMINH CITY, VIETNAM

Date of Birth _____ Place of Birth _____

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From _____ To DEATH DATE: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 6/26/1975 - 7/28/1984: 9 năm
- Chết tại nhà 3/24/1988, sau 4 năm tù ở nhà
- Chưa lập hồ sơ, chờ giấy tờ-hộ tịch.
- IV# 211682

2/16/90

Dung

Thành phố, Tỉnh: Đà Nẵng
Huyện, Thị xã, Quận: Liên
Xã, Thị trấn: Xuân Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT7/P3

GIẤY MAI TÁNG *Số 10022*

Căn cứ giấy báo tử số Đ0012 ngày 24
tháng 03 năm 1988 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa

Nay cho phép mai táng và cấp giấy chứng tử; người như sau:

Họ và tên người chết Nguyễn Văn Sơn

Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1984 (hoặc tuổi) _____

Nam, nữ nam Dân tộc Việt Quốc tịch Việt Nam

Nơi ĐKKK thường trú thôn Xuân Hòa xã Xuân Hòa huyện Liên

Xã Xuân Hòa huyện Liên tỉnh Quảng Nam

Đã chết ngày 24 tháng 03 năm 1988

Nơi chết tại nhà

Nguyên nhân chết bệnh

Ngày 25 tháng 03 năm 1988

TM/ UBND Đã kiểm tra

Ký tên người dân QUẢN LÝ

(chức vụ) Đã kiểm tra

SỐ THƯ 103

THU 177

BAO Y BẢN CHÍNH
BIÊN HÒA Ngày 16 / 11 / 88

CÔNG CHỨNG VIỆN



Phạm Thiên Hoàng



BỘ NỘI VỤ
Trại ANH 100
Số 428 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số: 11/1/1984
Số: 11/1/1984
Ngày: 11/1/1984
Ấn: 11/1/1984

9 0 0 1 7 7 0 4 5 7 2
90.10

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 66-BCA TT ngày 31-5-1975 của Bộ Nội vụ:

Theo hành án văn, quyết định tha số 30 / 80

ngày 26 tháng 06 năm 84

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh NGUYỄN VĂN RAO

Sinh năm 1928

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Phủ Thọ

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Ấp 3, xã Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai

Cán tội Thiếu tá quân trưởng

Bị bắt ngày 26/06/1975

An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Ấp 3, xã Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai

QUYỀN SỐ

Nhận xét quá trình cải tạo

LƯU TRẠI SỐ

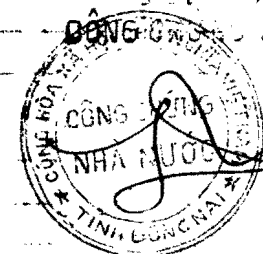
SỐ THỦ TỤC

THU LỆ PHÍ

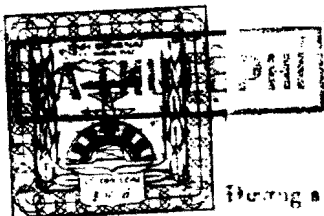
SAO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HÒA NGÀY 16/11/1984

(Quản chế: 12 tháng)



Phạm Thiên Trường



Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 07 tháng 08 năm 1984

Lưu tại nơi cư trú
của Nguyễn Văn Rao

Đang bị án

Lưu tại

Họ tên chủ trì
người được cấp giấy

Nguyễn Văn Rao

Trưởng tá Trịnh Văn Thích

Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: _____

Request for Documents

Dear Mr. Nguyen Van Dao

DOB: 15 May 1929 IV: 211682

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- 7 (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

(Total: _____ copies)

☐ One copy of the original of your marriage certificate (giay đăng ký).

NOTE: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chứng tử) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly hôn).

☒ (2) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (thẻ căn cước) of yourself and of all family members who were born prior to 1960, as well as copies of the post-1975 cards.

☐ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chứng minh nhân dân) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

☐ (5) One copy of the original of your household census book (tho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- ☐ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).
- ☐ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the U.S. government or for a private U.S. company.
- ☐ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the U.S., or in another country under U.S. sponsorship.
- ☐ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
- ☐ (10) Copies of certificates or awards received from the U.S. government.
- ☐ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

NOTE: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

- ☐ (12) One copy of the reeducation release certificate (giấy ra trại) of

☒ (13) Other: Please confirm the marriage status of your children.

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

NOTE A: MAILING INFORMATION

Documents sent by the relatives in the U.S. to be mailed to:

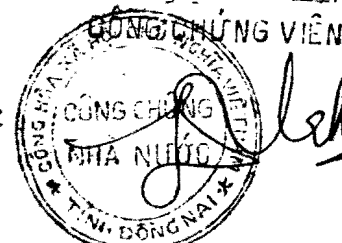
American Embassy
ODP - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Documents sent by the relatives in Vietnam to be mailed to:

Tổ Công-Tác Việt-Nam
6 Chu-Văn-An
Hà-Nội

SAO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HOÀ Ngày 16/11/1988



Phạm Chiếu Hoàng



QUYỀN SỐ: 1
LƯU TRỮ SỐ: 103
SỐ THỦ TỤC: 28

Thành phố, Tỉnh: Đà Nẵng
Huyện, Thị xã, Quận: X. L.
Xã, Thị trấn: Xuân Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT7/P3

GIẤY MAI TÁNG Số R0042

Căn cứ giấy báo tử số R0012 ngày 24
tháng 03 năm 1988 của Nguyễn Cao Xuân

Nay cho phép mai táng và cấp giấy chứng tử; người như sau:

Họ và tên người chết Nguyễn Văn Cao

Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1929 (hoặc tuổi)

Nam, nữ Nam Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Nơi ĐKKK thường trú Ấp 03

X. Xuân Tân - Huyện Xuân Lộc - Đ. Bà Rịa

Đã chết ngày 24 tháng 03 năm 1988

Nơi chết Tại nhà

Nguyên nhân chết Bệnh

Ngày 24 tháng 03 năm 1988

TM/

UBND

Ký tên - đóng dấu

QUYỀN

(thời kỳ báo tử)

LEU TH

SỐ THỦ

THU

Nguyễn T. 20

ĐÃ

SAO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HÒA NGÀY 16/11/88

CÔNG CHỨNG VIÊN



Phạm Chiến Thắng



BỘ NỘI VỤ
Trại XUÂN LỘC
Số 428 GR1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT.TG, ban hành theo công văn số 250 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 0 1 7 7 0 4 5 7 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 66-BCA/TT ngày 31-5-1966 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 30/QĐ ngày 26 tháng 06 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN VĂN BAO Sinh năm 1929

Các tên gọi khác

Nơi sinh Phú thọ

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Ấp 3, xã Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai

Cán tội Thiếu tá quận trưởng

Bị bắt ngày 26/06/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Ấp 3, xã Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai

QUYỀN SỔ 01 Nhận xét quá trình cải tạo
LƯU TRẠNG SỔ 163
SỐ THỦ TỰ 89
THU LỆ PHI 107 đ

SAO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HOÀ Ngày 16/11/1988

ĐANG CÔNG VIÊN



(Quản chế: 12 tháng)

Hướng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 07 tháng 08 năm 1984

Phạm Thiên Hoàng

Lần này nộp trở phải

Của Nguyễn Văn Bao

Danh sách số

Lập tại

Họ tên chủ bị

người được cấp giấy

Nguyễn Văn Bao

Ngày tháng 7 năm 1984

Giám thị

Trương Văn Thích

Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: 5 May 1982

Request for Documents

Dear Mr. Nguyen Van Dao

DOB: 15 May 1929 IV: 211682

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us info we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

(Total: _____ copies)

_____ copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

NOTE: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ☒ (2) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were born prior to 1960, as well as copies of the post-1975 cards.

- ☐ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ☐ (5) One copy of the original of your household census book (ho khai).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- ☐ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).
- ☐ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the U.S. government or for a private U.S. company.
- ☐ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the U.S., or in another country under U.S. sponsorship.
- ☐ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
- ☐ (10) Copies of certificates or awards received from the U.S. government.
- ☐ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

NOTE: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

- ☐ (12) One copy of the reeducation release certificate (giấy ra trại) of

- ☒ (13) Other: Please confirm our marriage status of your children.

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

NOTE A: MAILING INFORMATION

Documents sent by the relatives in the U.S. to be mailed to:

American Embassy
ODP - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

SAO Y BẢN CHÍNH

BIÊN HOÀ Ngày 16/11/1988

CỘNG HÒA VIỆT NAM

Documents sent by the relatives in Vietnam to be mailed to:

Tổ Công-Tác Việt-Nam
6 Chu-Van-An
Hà-Nội



Phạm Thiệu Khương

ODP-D (Document Request - Cat 2/3)
(0144f: 3/87)



QUYỀN SỞ: a
LƯU TRỮ SỞ: 108
SỐ THỦ TỰ: 28
THULÊ PHI: 107

TNchet

Sài gòn, ngày 12.8.1989

Kính thưa Bà chủ tịch Kính mến.

X 10/19/89

Tôi từng rèn luyện đây là: Nguyễn Thị Khiết
là vợ của O. Nguyễn Văn Rao, Nguyễn Trường T5
có tham gia chi đội VNCH cấp bậc Thiếu Tá
quân trường Quốc gia Lữ, tỉnh Quảng Trị.

Sau thời gian học tập cải tạo từ 26/6/1975
tới 28/7/1984, đồng thời có làm hồ sơ theo
đơn ODP có số EV: 211682 đã làm hồ sơ
liên hệ theo giấy báo bổn của Tòa DSố Mỹ
ở Thái Lan ngày 05/8/1987, nhưng sau đó vì
vẫn bị suy nhược cơ thể từ trong trại cải tạo
vẫn vì nuôi gia đình nên đã làm bệnh, liệt
dây thần kinh trái sau đó liệt nửa người
và đã qua đời ngày 24/3/1988 trong sự thương
rối của gia đình chúng tôi.

Kính thưa Bà chủ tịch, chúng tôi ra đi
để lại cho gia đình chúng tôi một nỗi đau
rất lớn không có gì xoa dịu được, bên ngoài
sở hữu họ lại còn phải liệt về thành phần
gia đình, do đó tôi vẫn thấy tủi phận, vì như
tên con xuất nghiệp, thất học rồi quá ư là
sầu khổ, đắng cay.

Bà chủ rạp kinh mên, qua sự chỉ rõ của những người bạn của chúng tôi tôi biết được chút ít về bà và chủ tưởng cơ bản của họ. Tôi tự nhủ rằng đây chính là vị ân nhân của mình. Xin bà tìm cách giúp đỡ cho họ tránh chúng tôi được ra đi theo diện ODP đang tiến triển, xin bà trả lời cho tôi về địa điểm trong năm những giờ sinh sản của chúng tôi, có nằm trong diện ra đi hay không? nếu có xin cho tôi biết vậy tôi cần gì và phải theo thủ tục như thế nào?

Còn ở Việt Nam chúng tôi phải được làm hồ sơ, và vai trò quan trọng của họ là giúp họ được nhận được địa chỉ nhà về diện người HTET đã chết sau khi được trả tự do.

Vì đồng thân gửi đến bà, cầu mong bà giúp đỡ, tôi xin chân thành cảm tạ và biết ơn.

TB: Xin bà viết thư trả lời cho tôi
theo địa chỉ: Nguyễn Thị Thu Vân

Phạm
Nguyễn Thị Khiết

366 Nguyễn Kiệm, Quận Phú Nhuận
TP. Hồ Chí Minh.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270569253

Họ tên NGUYỄN THỊ KHIẾU



Sinh ngày 10-12-1929

Nguyên quán Vĩnh phú.

Nơi thường trú Ấp 3, Xuân Tân
Xuân lộc, Đông nai.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi C.2cm dưới
trước cánh mũi phải

Ngày 16 tháng 06 năm 1980

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

9/25
Trần Văn Liệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270569254

Họ tên NGUYỄN THỊ GIÀ

Sinh ngày 14-02-1953

Nguyên quán Vĩnh phú.

Nơi thường trú Ấp 3, Xuân tâm
Xuân lộc, Đông nai



Tôn giáo : Thiên chúa

DẤU VẾT KIỀNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấm C.1, 5 cm trên
sau đuôi lông mày trái

Ngày 16 tháng 06 năm 1980

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÒNG TRƯỞNG TY

[Signature]
Trần - Di

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270569255

Họ tên NGUYỄN CAO THẮNG

Sinh ngày 25-12-1963

Nguyên quán Vĩnh phú.

Nơi thường trú Ấp 3, Xuân tâm
Xuân lộc, Đồng nai.

661117

Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

5 eo chạm 0,1cm trên
trước đầu lông mày trái

Ngày 16 tháng 06 năm 1980

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÒNG TUYÊN TUYÊN T

[Signature]
Gydan - Dd

NGON TRỎ TRAI

NGON TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270369266

Họ tên NGUYỄN THỊ THU VÂN

Sinh ngày 07-07-1965

Nguyên quán Vĩnh phú.

Nơi thường trú Ấp 3, Xuân tân
Xuân lộc, Đồng nai

Dân tộc:

Hinh

Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI



Sẹo chàm C.1,5cm trên
sai dầu lông mày phải

NGÓN TRỎ PHẢI



Ngày 16 tháng 06 năm 1980

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TỶ

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'G. H. S.', written over the printed name of the official.

Trần Văn - 2/2



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270835161

Họ tên ... NGUYỄN CAO CƯỜNG

Sinh ngày... 18-08-1967

Nguyên quán... Vĩnh phú

Nơi thường trú Ấp 3, Xuân tâm

Xuân lộc, Đồng nai

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo: thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc thẳng 0,1cm C.0,50
trên sau cuôi mắt phải

Ngày 17 tháng 6 năm 1985

TH/ GIÁM ĐỐC: QUẢN TRƯỞNG TY CÔNG AN

Chị em

Đoàn Đ

NGỒN TRỞ PHẢI

NGỒN TRỞ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270569260**

Họ tên **NGUYỄN THỊ THU VÂN**

Sinh ngày **07-07-1965**

Nguyên quán **Vĩnh phủ.**

Nơi thường trú **Ấp 3, Xuân tâm**
Xuân lộc, Đông nai

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm C.1,5cm trên
sải dầu lông mày phải



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 16 tháng 06 năm 1980

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

Trần - Diệp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270569253

Họ tên NGUYỄN THỊ KHIẾU



Sinh ngày 10-12-1929

Nguyên quán Vĩnh phú.

Nơi thường trú Ấp 3, Xuân Tân
Xuân lộc, Đông nai.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiền chùa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGON TRỐ TRAI

Nốt ruồi C.2cm dưới
trước cánh mũi phải

NGON TRỐ PHẢI

Ngày 16 tháng 06 năm 1980

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỐ THƯỜNG TỰ

[Signature]
Trần - Di



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270569254

Họ tên NGUYỄN THỊ GIÀ

Sinh ngày 14-02-1953

Nguyên quán Vĩnh phú.

Nơi thường trú Ấp 3, Xuân tâm
Xuân lộc, Đông nai

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Thiên chúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấm C.1,5cm trên
sau đuôi lông mày trái

Ngày 16 tháng 06 năm 1980

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỤ TRƯỞNG TY

[Signature]
Trần - Lê

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270569255

Họ tên NGUYỄN CAO THẮNG

Sinh ngày 25-12-1963

Nguyên quán Vĩnh phú.

Nơi thường trú Ấp 3, Xuân tâm
Xuân lộc, Đông nai.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm 0.1cm trên
trước đầu lông mày trái

Ngày 16 tháng 06 năm 1980

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÒNG TÍN DỤNG

[Signature]
Trần - Đức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270835161

Họ tên ... NGUYỄN CAO CƯỜNG

Sinh ngày... 18-08-1967

Nguyên quán... Vĩnh phú

Nơi thường trú Ấp 3, Xuân tâm

Xuân lộc, Đồng nai

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo: thiên chúa

ĐẠI VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sep. tháng 0. 1cm C. 0, 50
trẻ sau quôi mất phải

Ngày 17 tháng 6 năm 1985

GIÁM ĐỐC: ĐẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

Chị em

Yên Đỗ

NGON TRỞ PHẢI

NGON TRỞ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270835215**

Họ tên

.....**NGUYỄN THỊ THU THƯƠNG**.....

Sinh ngày.....**15-05-1970**.....

Nguyên quán.....**Vĩnh phú**.....

Nơi thường trú **Ấp 3, Xuân tâm**

.....**Xuân lộc, Đông nai**.....

Dân tộc: Kinh

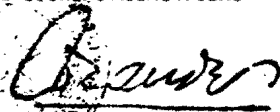
Tôn giáo: thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm 0.2cm trên
sau cánh mũi phải

Ngày 17 tháng 6 năm 1985

NGƯỜI GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG


Bản Đồ

NGƯỜI TRỞ TRẠI

NGƯỜI TRỞ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270E35213**

Họ tên

.....**NGUYỄN THỊ THU TRANG**.....

Sinh ngày.....**15-05-1970**.....

Nguyên quán.....**Vĩnh phú**.....

Nơi thường trú **Ấp 3, Xuân tâm**

.....**Xuân lộc, Đồng nai**.....

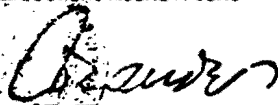
Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm 0.2cm trên
sau cánh mũi phải

Ngày 17 tháng 6 năm 1935
HUY GIẢM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG

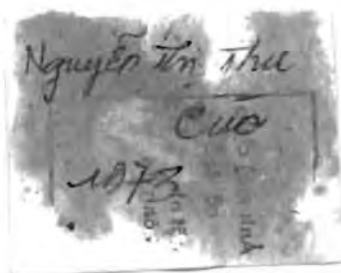

Bản Đồ

NGON TRỎ TRÁI

NGON TRỎ PHẢI

Đỉnh vệt cân





Đặng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 1989

Kính gửi: Bà KHUÊ THIẾT CHỖ

PO BOX 5435 ARLINGTON

VA. 22205 - 0635

Kính thưa Bà, tôi tên là NGUYỄN THỊ KHUÊ
sinh ngày 10.12.1929 tại tỉnh Vĩnh Phú. Hiện cư ngụ
tại: Tập đoàn Quyết Thắng 2 ban quản lý 7 Xã Xuân
Lâm, Huyện Xuân Lặc, tỉnh Đặng Nai.

Còn trong gói tên Bà là cháu Vĩnh Sơn
vũ tôi cũng xin trình bày hoàn cảnh gia đình tôi
như sau.

Chồng tôi tên là: NGUYỄN VĂN RAO
sinh ngày: 15.5.1929 tại tỉnh Vĩnh Phú. Trước 1975
chồng tôi phục vụ trong quân đội VNCH cấp bậc và
chức vụ Thiếu tá Quân trưởng quân Cam Lộ kiêm
chỉ huy trưởng chi khu Cam Lộ tỉnh Quảng Trị. Sau
ngày miền nam Việt Nam bị thất thủ, chồng tôi
bị đi cải tạo từ ngày: 26/6/1975 đến ngày 28/1/84
khi về rồi gia đình chồng tôi bị làm bẽ mặt, suy
sinh dưỡng tử bị đau não, sau gần 2 tháng nằm
đều tại tại bệnh viện thì bệnh viện cho xuất viện
vì không chữa trị được, về nhà được 3 tháng
thì chồng tôi đã chết. Trong lúc đi cải tạo
về, chồng tôi đã thiết lập hồ sơ qua Thái Lan
vào ra đi theo chương trình ODP, và đã được
thông báo gọi bổ túc hồ sơ ngày 05/8/1984 với hồ
sơ số IV: 211682. Trong thời gian đó chồng tôi
đang bị bệnh nên chưa kịp bổ túc hồ sơ theo
yêu cầu của chương trình ODP. Thì chồng tôi từ trần
ngày 23/4/1988. Vì chồng tôi mất nên gia đình tôi
không kịp, qua khỏi thời gian cải tạo 9 năm tôi
về nhà đoàn tụ được 4 năm bệnh hoạn, già yếu

không hề đó là khó khăn chung của những gia đình có
thân nhân đi cầu xin, những cái nỗi riêng của gia
đình tôi là nỗi đau tận thân, nó không lường và
li quan trước thời cuộc.

Những thời giờ gần đây, tôi được biết nhà
Bà đã in đang cần thiệp cho tất cả mọi người
trong trường hợp chồng tôi. Trước ra đi được sự
theo chiều hướng ODP, nên tôi có sau một số
giấy tờ theo gia đình của Bà. Vì hiện nay gia đình
tôi đang sống ở nông thôn cho nên cần để làm giấy
tờ trả thuế có bị hạn chế" mang bỏ thông cảm và
có gì thuận xét xin Bà cho về cho.

Tôi xin chân thành cảm ơn sự thiện tâm của
Bà đã bỏ ra thời giờ quý báu để đọc lá đơn
này, xin Bà quan tâm giúp đỡ cho gia đình tôi
được sớm đi được về tại Mỹ, vì đó cũng chính là
nguyện vọng của chồng tôi.

Say kính chào

Ký tên

Khánh

Nguyễn Thị Khánh

Hệ Sơ đình Kém:

- Giấy biên nhận từ Sở XNC
- Giấy Ra trại
- Giấy Chứng tử
- Giấy Gia đình
- Tờ khai Hồ Khẩu
- Giấy gọi bổ túc của vào phòng ODP tại Bangkok
- Giấy khai sinh các con
- Giấy em ND
- Hình gia đình

Địa chỉ liên lạc:

Đình Thị Căn

36/306 Nguyễn Kiêm phố Nhàn
Thị trấn Phố Hồ Chí Minh

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. Q.L.N.N. và XNC

Số 2189 BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Ông, Bà

Nguyễn Thị Khuyết sinh năm 1929

Địa chỉ

Tập Đoàn Quốc Thang 2

Xã

Xuân Tân

Huyện

Xuân Lộc

Có nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh.

Số người

7

Đi

Lưu

đến

HƯTĐT

(Chứng chỉ)

Đồng Nai, ngày 9 tháng 10 năm 1989

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. Q.L.N.N. và XNC

Người nhận hồ sơ

Ng. Lê Bàng

CỘNG AN ĐỒNG NAI

P. Q.L.N.N và X.N.C

Số 2189 BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Ông, Bà Nguyễn Thị Khuyển sinh năm 1929

Địa chỉ Tập Đoàn Quốc Thang 2

Xã Xuân Tân Huyện Xuân Lộc

Có nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký, xuất cảnh.

Số người 7

Đi Việt Nam đến Hồ Chí Minh

(Chữ ký)

Đồng Nai, ngày 9 tháng 10 năm 1969

CỘNG AN ĐỒNG NAI

P. Q.L.N.N. và X.N.C

Người nhận hồ sơ

Ng. Lê Bàng

Thành phố, Tỉnh: Đà Nẵng
Huyện, Thị xã, Quận: X. Lệ
Xã, Thị trấn: Xuân Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT7/P3

GIẤY MAI TÁNG Số R0042

Căn cứ giấy báo tử số R0042 ngày 24
tháng 03 năm 1988 của Nguyễn Cao Thành

Nay cho phép mai táng và cấp giấy chứng tử; người như sau:

Họ và tên người chết Nguyễn Văn Rao

Sinh ngày tháng năm 1929 (hoặc tuổi)

Nam, nữ Nam Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Nơi ĐKNK thường trú Khu vực 03

Xã Xuân Tâm Huyện Xuân Lộc Đ. Bà

Đã chết ngày 24 tháng 03 năm 1988

Nơi chết Tại nhà

Nguyên nhân chết Bệnh

Ngày 14 tháng 04 năm 1988

TM/

UBND

Ký tên - đóng dấu

(Ghi rõ họ

Nguyễn Tử Do

Thành phố, Tỉnh: Đông Anh
Huyện, Thị xã, Quận: X. Lạc
Xã, Thị trấn: Xuân Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Mẫu HT7/P3**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY MAI TÁNG Số Ro042

Căn cứ giấy báo tử số Ro042 ngày 24
tháng 03 năm 1988 của Nguyễn Cao Xuân

Nay cho phép mai táng và cấp giấy chứng tử; người như sau:

Họ và tên người chết Nguyễn Văn Rao

Sinh ngày tháng năm 1929 (hoặc tuổi)

Nam, nữ Nam Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Nơi ĐKNK thường trú Khu vực 3

Xa Xuân Tâm - Huyện Xuân Lạc - Đ. Anh

Đã chết ngày 24 tháng 03 năm 1988

Nơi chết Tại nhà

Nguyên nhân chết Bệnh

Ngày 24 tháng 03 năm 1988

TM/

UBND

Ký tên - đóng dấu

(Ghi rõ họ

Nguyễn Tử Do

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUÂN LỘC**
Số **428** CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	0	I	7	7	0	4	5	7	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tna số **300/QĐ** ngày **26** tháng **06** năm **1984**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGUYỄN VĂN RAO** Sinh năm **19 29**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Phủ thọ**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

ấp 3, xã xuân tâm, xuân lộc, Đồng Nai

Cán tội **Thiếu tá quận trưởng**

Bị bắt ngày **26/06/1975** An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **ẤP 3, Xã xuân tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai**

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế: 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **07** tháng **08** năm **19 84**

Lên tay ngón trỏ phải
Của **Nguyễn văn Rao**

Danh ban số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn văn Rao

Ngày **28** tháng **7** năm **1984**

Giám thị

Thượng tá: Trịnh văn Thích

BỘ NỘI VỤ
Trại XUÂN LỘC

Số 428 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	0	1	7	7	0	4	5	7	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 300/QĐ ngày 26 tháng 06 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN VĂN RAO Sinh năm 1929

Các tên gọi khác

Nơi sinh Phủ thọ

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Ấp 3, xã xuân tâm, xuân lộc, Đồng Nai

Cán tội Thiếu tá quân trưởng

Bị bắt ngày 26/06/1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại Ấp 3, xã xuân tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế: 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 07 tháng 08 năm 1984

Lên tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn văn Rao

Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn văn Rao

Ngày 07 tháng 7 năm 1984
Giám thị

Thượng tá: Trịnh văn Thích

0A8- Năm một ngàn chín trăm sau mươi

Ngày Chín

Mười một

Trước mặt chúng tôi là TRAN-KHANH, Quan-Trưởng Kiem Tham-Phan.

Tòa Hoa-Giai Trieu-Phong

có O. LUU-THE-LO

Lục-sự ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quân-chỉ nguyên đơn) NGUYEN-VAN-RAO 31 tuổi, Tru tại Co-Thanh, Trieu-Phong, Kiem-tra so T4I.1045-067I, cap tại Gio-Linh ngày 5-3-60(2).

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy Gia-Thu cho Vo-chong Y

được vì lẽ Hoi ay noi lam le cuoi chua tai thiet nhan the-bo vi tinh the chua on-dinh.

nên yêu cầu Ban Tòa băng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi quân-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-từ hộ-tịch nói trên,

Các Liên-đó có đến trình diện:

1) - Nguyen-quang-Thu 24 tuổi, Tru tại Co-Thanh, Trieu-Phong, Kiem-tra so T4I.1007-000028 cap tại Trieu-Phong ngày 27-5-59(2)

2) - Dinh-Van-Kham 27 tuổi, Tru tại Co-Thanh, Trieu-Phong, Kiem-tra so T4I.0138-000823 cap tại Gio-Linh, ngày 30-8-55.

3) - Tran-Duc-Chuan 24 tuổi, Tru tại Co-Thanh, Trieu-Phong, Kiem-tra so T4I.0138-000763 cap tại Gio-Linh ngày 28-7-55.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội nguy c. tang việc HỘ. đã tuyên thệ và chứng thật có biết rằng

- NGUYEN-VAN-RAO 31 tuổi, Sanh chanh-quan, lang No-Luc, Quan Hào-Tri, Tỉnh Phú-Thổ, Bao-Phan, Con Ông Nguyen-Van-Cang, và bà Phung-thi-Nhim, (Đeu-Chet) đã hôn thu voi oo NGUYEN-THI-KHIEU 31 tuổi, sanh chanh-quan lang No-Luc, Quan Hào-Tri, Tỉnh Phú-Thổ, Bao-Phan, Con Ông Nguyen-Van-Y 63 tuổi, và bà Nguyen-thi-Nu 61 tuổi, lam vo chanh-that cuoi va o ngay hai mươi lam, thang ba, nam một ngàn chín trăm bốn mươi tam (25-3-1948) tại lang No-Luc, Quan Hào-Tri, Tỉnh Phú-Thổ, Bao-Phan.

Hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy Gia-Thư cho Vợ chồng Y
nói trên được vì những lý-do đã nêu trên.

chiếu giấy.

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ-luật lập biên bản để thế vì Gia-Thư của NGUYEN-VAN-RAO
và NGUYEN-THI-KHIEU cấp cho Vợ chồng Y.

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 8-II-60.

Làm tại Tòa Triệu-Phong ngày, tháng, năm như trên, sau
đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-Sự.

Lục-Sự

Chánh-án

Đa-ký LƯU-THI-LO

K. THAM-PHAM

Đa-ký TRẦN-KHANH

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

-Đa-ký Nguyen-Quang-Thu/Dinh-van-Pham

Chong :- Nguyen-Van-Rao

Trần-duc-Chuan

Vo :- Nguyen-Thi-Khieu

(S) 01-1-75 và 01-1-75 tại địa phương 850000-7000.125 on sau

Trước-bà tại Huế

Ngày 25 tháng II năm 1960

Quyển 40 tờ 16 số 792

Thần: Sau mười dòng

CHỦ-SU

Ký tên và đóng-dấu

SAO Y CHANH-BAN

TRIỆU-Phong ngày 8 tháng 2 năm 1964

QUẢN-TRƯỞNG-KINH-THAM-PHAN

Ngày 9-II-1960

CH. NGUYEN-VAN-RAO Va NGUYEN-THI-KHIEU

Ngày một ngàn chín trăm sau mươi

Ngày Chín Tháng Mười một

Trước mặt chúng tôi là TRAN-KHANH, Quan-Trưởng Kiem Tham-Phan.

Tòa Hoa-Giai Trieu-Phong

có O. LUU-THE-LO

Lục-sự ngồi giúp việc.

Có (Tên tuổi và quân-chỉ nguyên đơn) NGUYEN-VAN-RAO 31 tuổi, Tru tại Co-Thanh, Trieu-Phong, Kiem-tra so T4I.1045-067I, cap tại Gio-Linh ngay 5-3-60(2).

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy Gia-Thu cho Vo-chong Y

được vì lẽ Hoi ay nói lam le cuoi chua tai thiet nhan the-bo vi tinh the chua on-dinh.

nên yêu cầu Ban Tòa băng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi quân-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-tam hộ-tích nói trên,

Có Biên-đó có đến trình diện:

1) - Nguyễn-quang-Thu 24 tuổi, Tru tại Co-Thanh, Trieu-Phong, Kiem-tra so T4I.1007-000028 cap tại Trieu-Phong ngay 27-5-59(2)

2) - Dinh-Van-Kham 27 tuổi, Tru tại Co-Thanh, Trieu-Phong, Kiem-tra so T4I.0138-000823 cap tại Gio-Linh, ngay 30-8-55.

3) - Tran-Duc-Chuan 24 tuổi, Tru tại Co-Thanh, Trieu-Phong, Kiem-tra so T4I.0138-000763 cap tại Gio-Linh ngay 28-7-55.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và c: điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội nguy.c tăng việc Hc. đã tuyên thệ và chứng thật có biết rằng:

- NGUYEN-VAN-RAO 31 tuổi, Sanh chanh-quan, lang No-Luc, Quan Hào-Tri, Tỉnh Phu-Tho, Bao-Phan, Con Ông Nguyễn-Van-Cang, và bà Phung-thi-Nhim, (Đeu-Chet) đã hôn thu voi oo NGUYEN-THI-KHIEU 31 tuổi, sanh chanh-quan lang No-Luc, Quan Hào-Tri, Tỉnh Phu-Tho, Bao-Phan, Con Ông Nguyễn-Van-Y 63 tuổi, và bà Nguyễn-thi-Nu 61 tuổi, lam vo chanh-that cuoi va o ngay hai mươi lam, thang ba, nam một ngàn chín trăm bốn mươi tam (25-3-1948) tại lang No-Luc, Quan Hào-Tri, Tỉnh Phu-Tho, Bao-Phan.

Hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy Gia-Thư cho Vo Chong Y
nói trên được vì những lý-do đã nêu trên.

chiếu giấy.

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ-luật lập biên bản để thế vì Gia-Thư của NGUYEN-VAN-RAO
và NGUYEN-THI-KHIEU cấp cho Vo chong y.

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 8-II-60

Làm tại Tòa Triệu-Phong ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương-sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông-lực-sư

Lục-Sự

Chánh-án

Đa-ký LƯU-THI-LO

K. THAM-PHAN

Đa-ký TRẦN-KHANH

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

-Đa-ký Nguyen-Quang-Thu/Dinh-van-Kham
Trần-duc-Chuan

Chong :- Nguyen-Van-Rao
Vo :- Nguyen-Thi-Khieu

Trước-bà tại Huế

Ngày 25 tháng II năm 1960

Quyển 40 tờ 16 số 792

Thầu : Sau mười dong

CHỦ-SỰ

Ký tên và đóng-dấu

SAO Y CHÁNH-BẢN

TRIỆU-PHONG Ngày 25 Tháng 2 năm 1964

QUẢN-TRƯỞNG KINH THAM-PHAN

NHỮNG NHÂN KHẨU ĐĂNG K

Số thứ tự	HỌ TÊN KHAI SINH và tên thường gọi	Quan hệ thế nào với chủ hộ	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	NƠI SINH	NGUYỄN QUÂN	Số chứng minh thư nhân dân	Dân tộc	Tôn giáo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Thị Kim Chi	chủ hộ	1929		x	Định Phú	Định Phú		Việt	Thi
2	Nguyễn Thị Bích	con	1953		x	"	"		"	
3	Nguyễn Cao Trắng	con	1963	x		Quảng Trị	"		"	
4	Nguyễn Thị Thu Vân	con	1965		x	"	"		"	
5	Nguyễn Cao Cường	con	1967	x		"	"		"	
6	Nguyễn Thị Thu Trang	con	1970		x	"	"		"	
7	Nguyễn Thị Thu Cúc	con	1973		x	"	"		"	
8	Nguyễn Văn Rào	cháu	1979	x		Định Phú	"		"	
09	Đặng Thị Thu Hồng	con	05-02-1980		x	Yên Bái	"		"	
10	Đặng Thị Thu Hằng	cháu	1981	x		Cư Bị	"		"	
11	Đặng Thị Thu Trang	cháu	1984		x	Cư Bị	"		"	

Tổng số nhân khẩu: 28 09
 Từ 15 tuổi trở lên: 17 08
 NAM: 03 03
 NỮ: 05 06

Chủ hộ ký tên hoặc diễm chỉ

Ý THƯỜNG TRÚ TRONG MỘT

[illegible]

Xuân Tân, ngày 14 tháng 6 năm 1986

Phổ Tịch Nội Chính

kiom

Trưởng Công An Xã Xuân Tâm

Nguyen Van Toan Do

Xuân Tâm, ngày 25 tháng 6 năm 1986

TM. Ban Lãnh Đạo SX

 $\tilde{A}_p:$

riding clubs

NHỮNG NHÂN KHẨU ĐĂNG K

Số thứ tự	HỌ TÊN KHAI SINH và tên thường gọi	Quan hệ thế nào với chủ hộ	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	NƠI SINH	NGUYỄN QUÂN	Số chứng mệnh thư nhân dân	Dân tộc	Tôn giáo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Thị Kiều	cháu	1989		✓	Định Phú	Định Phú		Việt	
2	Nguyễn Thị Bình	con	1953		✓	"	"		"	
3	Nguyễn Cao Trắng	con	1963	✓		Quảng Trị	"		"	
4	Nguyễn Thị Thu Vân	con	1965		✓	"	"		"	
5	Nguyễn Cao Cường	con	1967	✓		"	"		"	
6	Nguyễn Thị Thu Trang	con	1970		✓	"	"		"	
7	Nguyễn Thị Thu Cúc	con	1973		✓	"	"		"	
8	Nguyễn Văn Rao	cháu	1979	✓		Định Phú	"		"	
09	Ông - Thị - Thu - Hồng	con	05-02-1960		✓	Việt - Phú	"		"	
10	Li - Thiên - Hằng	cháu	1981	✓		Cư bị	"		"	
11	Li - Thị - Thủy - Trang	"	1984		✓	Cư bị	"		"	

Tổng số nhân khẩu: 08 09
 Từ 15 tuổi trở lên: 07 08
 NAM: 03 03
 NỮ: 05 06

Chủ hộ ký tên hoặc đóng dấu

Ý THƯỜNG TRÚ TRONG MỘT

[illegible]

Xuân Tân, ngày 24 tháng 6 năm 1986

Phó Tổng Giám đốc Nội Chính

110

Trưởng Các An' Xứ Xuân Tâm

Nguyễn Văn Thọ

Xuân Tâm, ngày 25 tháng 6 năm 1986

TM. Ban Lãnh Đạo SX

Ap.

very much



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: - 5 AUG 1987

Request for Documents

Dear Mr. Nguyen Van Dao DOB: 15 May 1929 IV: 211682

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us ~~items we have not checked.~~

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- ☒ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

(Total: copies)

- ☐ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

NOTE: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ☒ (3) ~~Copies of pre-1975 government identity (ID) cards~~ (The can cuoc) of yourself and of all family members who were born prior to 1960, as well as copies of the post-1975 cards.

- ☐ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ☐ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- ☐ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).
- ☐ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the U.S. government or for a private U.S. company.
- ☐ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the U.S., or in another country under U.S. sponsorship.
- ☐ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
- ☐ (10) Copies of certificates or awards received from the U.S. government.
- ☐ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

NOTE: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

- ☐ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of

☒ (13) Other: Please confirm the marriage status of your
children.

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

NOTE A: MAILING INFORMATION

Documents sent by the relatives in the U.S. to be mailed to:

} American Embassy
} ODP - Box 58
} APO San Francisco 96346-0001

Documents sent by the relatives in Vietnam to be mailed to:

} Tô Công-Tac Việt-Nam
} 6 Chu-Van-An
} Hà-Nội



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: - 5 AUG 1987

Request for Documents

Dear Mr. Nguyen Van Dao

DOB: 15 May 1929 IV: 211602

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us ~~us~~ we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

(Total: copies)

- ☐ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

NOTE: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ~~1-1~~ (3) ~~Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc)~~ of yourself and of all family members who were born prior to 1960, as well as copies of the post-1975 cards.

- ☐ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ☐ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- ☐ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).
- ☐ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the U.S. government or for a private U.S. company.
- ☐ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the U.S., or in another country under U.S. sponsorship.
- ☐ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
- ☐ (10) Copies of certificates or awards received from the U.S. government.
- ☐ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

NOTE: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

- ☐ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of

☒ (13) Other: Please confirm the marriage status of your
children.

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

NOTE A: MAILING INFORMATION

Documents sent by the relatives in the U.S. to be mailed to:

} American Embassy
} ODP - Box 58
} APO San Francisco 96346-0001

Documents sent by the relatives in Vietnam to be mailed to:

} Tổ Công-Tác Việt-Nam
} 6 Chu-Văn-An
} Hà-Nội

ODP-D (Document Request - Cat 2/3)

(0144f: 3/87)

Năm một ngàn chín trăm **sau mươi**

Ngày **chín**

Tháng **mười một**

Trước mặt chúng tôi là **TRAN-KHANH**, Quan-Trưởng kiêm Tham-Phai

Tòa **Hoa-Giai Trieu-phong**.

có **O. LUU-THE-LO**

Lục-sự ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quán-chỉ nguyên đơn) **NGUYEN-VAN-RAO 31 tuổi**,
trụ tại **Co-thanh, Trieu-phong, kiêm-tra số T41.1045-0671** cấp
tại **Gio-linh** ngày **5-2-60 (2)**

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy **Khai-sinh** cho vợ y

được vì lẽ **Hỏi** ay nơi sanh quán chưa thiết-lập nhan the bo.

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi
quán-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư
hộ-tích nói trên,

Liên đó có đến trình diện

1) **Nguyen-quang-Thu 24 tuổi**, trụ tại **Co-thanh, Trieu-phong**
kiêm-tra số T41.1007-000028 cấp tại **Trieu-phong** ngày **27-5-**
59(2)

2) **Đinh-văn-Kham 27 tuổi**, trụ tại **Co-thanh, Trieu-phong**,
kiêm-tra số T41.0138-000823 cấp tại **Gio-linh** ngày **30-8-55**.

3) **Tran-đức-Chuan 24 tuổi**, trụ tại **Co-thanh, Trieu-phong**,
kiêm-tra số T41.0138-000763 cấp tại **Gio-linh** ngày **28-7-55**.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các
điều 337 luật luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng việc **Hỏi** để tuyên thệ
và chứng thật có biết rằng

-**NGUYEN-THI-KHIEU** con gái, **Việt-tích**, đã sinh ngày
mười tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm hai mươi chín
(10-12-1929) tại làng **Nô-lưc, Quan Hào-tri, Tỉnh Phú-tho, Bạc-**
phan, con Ông **Nguyen-văn-Y 63 tuổi**, và bà **Nguyen-thi-Nư 61**
tuổi./-

Hiện nay đương-sự không thể xin sao [cụ giấy Khai-sinh, cho [vợ y
nói trên được vì những lý-do đã nêu trên.

chiếu giấy

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếm điều 47 và điều 48
Trung Việt Hộ-luật lập biên bản để thế vì Khai-sinh của Nguyễn-
thị-Khieu cấp cho Ông Nguyễn-văn-Rao.

theo nh. đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 8-11-60-

Làm tại Tòa **Triều-phong** ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sư

Lục-Sư

Đã ký : **LƯU-THẾ-LO**

XCHHKKKX

K. THAM-PHAN

Đã ký : **TRAN-KHANH**

Nhân chứng ký tên

Nguyễn-quang-Thu / Đinh-văn-Kham

Trần-đức-Chuan.

Đương sự ký tên

Nguyễn-văn-Rao

SAO Y CHANH BAN

Trước-ba-tại Huế.

Triều-phong, ngày 28 tháng 8 / 1964. Ngày 25 tháng 11 năm 1960

QUAN-TRƯỞNG KIỂM THAM-PHAN

Quyền 40 tờ 792 số 792

Thần 60300

CHỖ SƯ

ký tên và đóng dấu

Lục Sư



Việc thụ lý số 2334

BIÊN BẢN THẺ VÍ KHAI-SINH

Ngày 9-11-60

Cố NGUYEN-THI-KHIEU

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi

Ngày chín

Tháng mười một

Trước mặt chúng tôi là TRAN-KHANH, Quan-Trưởng kiêm Tham-Phái

Tòa Hoa-Giai Triệu-phong.

có 0. LƯU-THÉ-LO

Lục-sự ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quân-chỉ nguyên đơn) NGUYEN-VĂN-BAO 31 tuổi,
trú tại Co-thanh, Triệu-phong, kiểm-tra số T41.1045-0671 cấp
tại Gio-linh ngày 5-2-60 (2)

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy Khai-sinh cho vợ y

được vì lẽ Hội ay nơi sanh quán chưa thiết-lập nhận thẻ bo.

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi
quân-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư
hộ-tịch nói trên,

Liền đó có đến trình diện

1) Nguyen-quang-Thu 24 tuổi, trú tại Co-thanh, Triệu-phong
kiểm-tra số T41.1007-000028 cấp tại Triệu-phong ngày 27-5-
59(2)

2) Đinh-văn-Kham 27 tuổi, trú tại Co-thanh, Triệu-phong,
kiểm-tra số T41.0138-000823 cấp tại Gio-linh ngày 30-8-55.

3) Tran-đức-Chuan 24 tuổi, trú tại Co-thanh, Triệu-phong,
kiểm-tra số T41.0138-000763 cấp tại Gio-linh ngày 28-7-55.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các
điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng việc Hô. đã tuyên thệ
và chứng thật có biết rõ.

-NGUYEN-THI-KHIEU con gái, Việt-tịch, đã sinh ngày
mười tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm hai mươi chín
(10-12-1929) tại làng No-luoc, Quan Hào-tri, Tỉnh Phú-tho, Bạc-
phan, con Ông Nguyen-văn-Y 63 tuổi, và bà Nguyen-thi-Nư 61
tuổi./-

Hiện nay đương sự không thể xin sao [vụ giấy Khai-sinh] cho vợ y
nói trên được vì những lý-do đã nêu trên.

chiếu giấy

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung Việt Hộ-luật lập biên bản đề thể vi Khai-sinh của Nguyễn-
thị-Khiêu cấp cho Ông Nguyễn-văn-Rao.

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 8-11-60-

Làm tại Tòa **Triều-phong** ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sư

Lục-Sư

XHXHXHXHX

Đã ký : **LƯU-THY-LO**

K. THAM-PHAN

Đã ký : **TRAN-KHANH**

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

Nguyễn-quang-Thu / Đinh-văn-Kham

Nguyễn-văn-Rao

Trần-đạo-Chuan.

SAO Y CHANH BAN

Trước-bà-tại Huế.

Triều-phong, ngày 28 tháng 8 / 1964. Ngày 25 tháng 11 năm 1960

QUAN-TRƯỞNG KIỂM THAM-PHAN

Quyền 40 tờ 792 số 792

Thần 60800

CHỦ SỰ

ky ten va dong dau

Luc Su



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên NGUYỄN THỊ GIA Nam hay Nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 14/02/1953
(14/02/1953)

Nơi sinh VINH - PHÚ

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt - Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	 NGUYỄN THỊ KHUÊ	 NGUYỄN VĂN RAO
Tuổi	 1929	 Chết
Dân tộc	 Kinh	
Quốc tịch	 Việt - Nam	
Nghề nghiệp	 Trồng cây lương thực	
Nơi thường trú	 Khu vực 07 Xuân Tâm	
	 Xuân Lộc, Đồng Nai	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

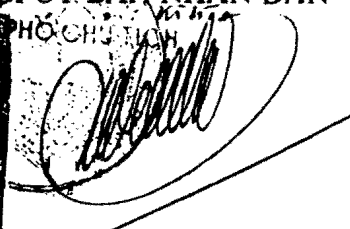
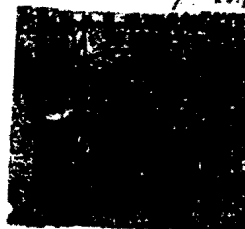
..... NGUYỄN THỊ KHUÊ 1929 Khu vực 07, Xã Xuân Tâm, Huyện Xuân Lộc
..... Tỉnh Đồng Nai

Đăng ký ngày 12 tháng 12 năm 1988.

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH



12/12/88



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên NGUYỄN THỊ GIA Nam hay Nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh Ngày mười bốn tháng hai năm một nghìn chín trăm năm mươi ba

(14/02/1953)

Nơi sinh Vĩnh - Phú

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt - Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	 NGUYỄN THỊ KHUÊ	 NGUYỄN VĂN BÁC
Tuổi	 1929	 Chết
Dân tộc	 Kinh	
Quốc tịch	 Việt - Nam	
Nghề nghiệp	 Trồng cây lương thực	
Nơi thường trú	 Khu vực 07 Xuân Tân	
	 Xuân Lộc Đồng Nai	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

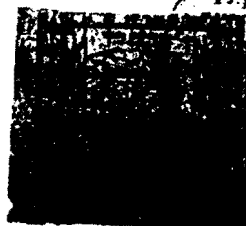
..... NGUYỄN THỊ KHUÊ .. 1929 .. Khu vực 07 Xuân Tân Huyện Xuân Lộc

..... Tỉnh Đồng Nai

Đăng ký ngày 12 tháng 12 năm 1988.

Người đứng khai ký

T/M-ỦY BAN NHÂN DÂN



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Do

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Quảng-Trị
Quận Núi-Linh
Xã Phường Quảng-Trị
Số liệu 498

Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày tháng năm 1963

Tên họ đứa trẻ NGUYỄN - CAO - THẮNG
Con trai hay con gái Nam
Ngày sanh Hai mốt lăm tháng Mốt hai năm Một nghìn chín trăm sáu
mốt ba (23-12-1963)
Nơi sanh Thôn Đệ Nhị Xã Quảng-Trị, tỉnh Quảng-Trị
Tên họ người cha Nguyễn-Văn-Rao, Quê-Nhân
Tên họ người mẹ Nguyễn-Thị-Khiển, buôn bán
Vợ chánh hay không có hôn thú Chánh
Tên họ người đứng khai Nguyễn-Văn-Rao

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

ngày tháng năm 1973

Viên chức hộ tịch

SÁO-Y



NGUYỄN-VĂN-TIỂU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Quảng-Trị
Quận Núi-Lân
Xã Phường
Số hiệu 01

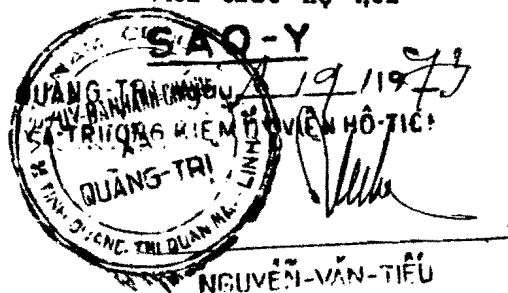
Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày tháng năm 19 63

Tên họ đứa trẻ NGUYỄN - CAO - HIỂN
Con trai hay con gái Con
Ngày sanh Hai mươi lăm tháng 12 năm 1963
ở Núi-Lân (25-12-1963)
Nơi sanh Đã lập thị trấn Quảng-Trị thành Quảng-Trị
Tên họ người cha Nguyễn-Văn-Bao ; chức-nhiệm
Tên họ người mẹ Nguyễn-Thị-Kiến ; Đã lập
Vợ chính hay không có hôn thú Vợ chính
Tên họ người đứng khai Nguyễn-Văn-Bao

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Quảng-Trị ngày tháng năm 19 73
Viên chức hộ tịch



Tên Họ ấu nhi	NGUYỄN-THỊ-THU-VÂN
Phái	Nữ
Sinh	ngày Mồng Bảy, Tháng Bảy Năm Một Ngàn Chín Trăm
Ngày, tháng, năm)	Sáu Mươi Lăm (07-07-1965)
Tại	Đường-Đông Thành Pháo-Lở Đà-Nẵng
Cha	Nguyễn-Văn-Rao
(Tên họ)	
Tuổi	36 tuổi,
Nghề	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC. 6.077
Mẹ	NGUYỄN-THỊ-KHIẾU
(Tên họ)	
Tuổi	36 tuổi,
Nghề	Buôn bán
Cư trú tại	Phường Bình-Bắc, Khu Xương-Bình Đà-Nẵng
Vợ	Chánh
(Chánh hay thứ)	
Người khai	Nguyễn-Văn-Rao
(Tên họ)	
Tuổi	36 tuổi
Nghề	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC. 6.077
Ngày khai	ngày Mười Bốn, Tháng Bảy, Năm Một Ngàn Chín Trăm
	Sáu Mươi Lăm (14-07-1965)
Người chứng thứ nhất	Nguyễn-Lành
(Tên họ)	
Tuổi	28 tuổi,
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	KBC. 6.077
Người chứng thứ nhì	Nguyễn-Hùng-Long
(Tên họ)	
Tuổi	26 tuổi,
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	KBC. 6.077

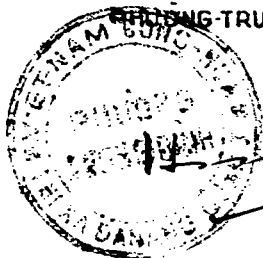
MIỀN TÂY-THỰC
T.C. THỐNG TỰ ĐO LƯỜNG
SỐ 0476: 30/06/20
M: 22-10-71

Làm tại Xương-Bình ngày 14 tháng 07 năm 1965

Người khai, Hộ lại, Nhân chứng
NGUYỄN-VĂN-RAO HÙNG HUNG RIỀM LUC 1/ Nguyễn-Lành
2/ Nguyễn-Hùng-Long

QUANG-BÌNH NGÀY 03 THÁNG 9 NĂM 1971

PHÒNG-TRƯỞNG KIỂM HỒ-TỊCH



TRẦN-VĂN-THÀNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Quảng-trị

Quận Mai-Lĩnh

Xã Phường, Quảng-trị

Số hiệu _____

Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày _____ tháng _____ năm 19 67

Tên họ đứa trẻ	<u>Nguyễn-Cao-Chường</u>
Con trai hay con gái	<u>Nam</u>
Ngày sanh	<u>Ngày Mười Tám, Tháng Tám, Năm Một Ngàn Chín Trăm sáu mươi bảy (18-8-1967)</u>
Nơi sanh	<u>Phòng Hộ-sinh Bệnh-Viên Quảng-trị</u>
Tên họ người cha	<u>NGUYỄN-VĂN-RAO</u>
Tên họ người mẹ	<u>NGUYỄN-THỊ-KHIEU</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú	<u>Có</u>
Tên họ người đứng khai	<u>Nguyễn-Văn-Rao</u>

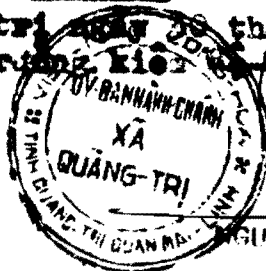
TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Quảng-trị ngày 24 tháng 8 năm 19 67

Chủ-Tịch kiêm chức hộ tịch

Ký tên và đóng dấu

SAC - Y
Xã Quảng-trị ngày 20 tháng 8 năm 73
Xã-Trưởng Kiên kiêm



NGUYỄN-VĂN-TIỂU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Quảng-trị

Quận Mai-Lĩnh

Xã Phường Quảng-trị

Số hiệu 44I

Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày tháng năm 19 67

Tên họ đứa trẻ NGUYỄN-CAO-CƯỜNG

Con trai hay con gái Nam

Ngày sinh Ngày Mười tám tháng Tám Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (18-08-1967)

Nơi sinh Phòng Hộ-Sinh Bệnh-Viện Quảng-trị

Tên họ người cha NGUYỄN-VĂN-RAO

Tên họ người mẹ NGUYỄN-THỊ-KHIẾU

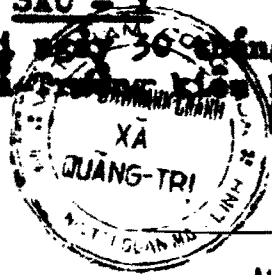
Vợ chánh hay không có hôn thú Chánh

Tên họ người đứng khai Nguyễn-Văn-Rao

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

SAO - Y
Quảng-trị ngày 30 tháng 8 năm 1973 Xã Quảng-trị ngày 24 tháng 8 năm 1967
Xã-Trưởng kiêm Hộ-Tịch Xã-Trưởng kiêm Viên chức hộ tịch

Nguyễn-Văn-Tiến ký tên và dấu



NGUYỄN-VĂN-TIỂU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Quảng-trị

Quận Mai-Linh

Xã Phường Quảng-trị

Số hộ 399

Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày tháng năm 19 70

Tên họ đứa trẻ	NGUYỄN-THỊ-THU-TRANG
Con trai hay con gái	Nữ
Ngày sanh	ngày Mười Lăm, Tháng Năm, Năm Một Ngàn chín Trăm Bảy mươi (15-5-1970)
Nơi sanh	Thôn Đệ-Nhị, Xã Quảng-trị, Tỉnh Quảng-trị
Tên họ người cha	NGUYỄN-VAN-RAO
Tên họ người mẹ	NGUYỄN-THỊ-KHIEU
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai	Nguyễn-Văn-Rao.

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Quảng-trị ngày 10 tháng 6 năm 19 70

Viên chức hộ tịch

Ký tên và ấn dấu

SAO - Y
Xã Quảng-trị ngày 30 tháng 8 năm 73

Xã-Trưởng Kiên Hộ-Tịch



NGUYỄN-VĂN-TIỂU

VIỆT-NAM, CỘNG-HÒA

Tỉnh Quảng-trị

Quận Mai-Linh

Xã Phước Quảng-trị

Số liệu 399

Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày tháng năm 19 70

Tên họ đứa trẻ NGUYỄN-THỊ-THU-TRANG

Con trai hay con gái Nữ

Ngày sinh ngày Mười Lăm, Tháng Năm, Năm Một Ngàn chín

Trăm Bảy mươi (15-5-1970)

Nơi sinh Thôn Độ-Nhị, Xã Quảng-trị, Tỉnh Quảng-trị

Tên họ người cha NGUYỄN-VĂN-RAO

Tên họ người mẹ NGUYỄN-THỊ-KHIẾU

Vợ chánh hay không có hôn thú Chánh

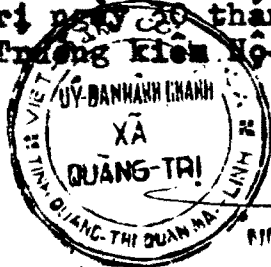
Tên họ người đứng khai Nguyễn-Văn-Rao.

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

SAC - Y
Xã Quảng-trị ngày 10 tháng 8 năm 73 Quảng-trị ngày 10 tháng 6 năm 19 70

Viên chức hộ tịch

Ký tên và ấn dấu



NGUYỄN-VĂN-TIẾU

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh Quảng-Nam

Quận Hòa-Vang

Xã Phước-Khánh

Số hiệu 2299

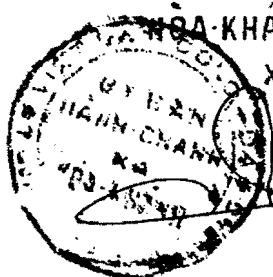
Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày 20 tháng 6 năm 1973

Tên họ đứa trẻ 1)/NGUYỄN-THỊ-THU-ỐC
Con trai hay con gái Cái
Ngày sanh Ngày 15, tháng 6, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (15-6-1973)
Nơi sanh Hòa-Khánh, Hòa-Vang, Quảng-Nam
Tên họ người cha NGUYỄN-VĂN-BAO
Tên họ người mẹ NGUYỄN-THỊ-CHIẾU
Vợ chánh hay không có hôn thú Chánh
Tên họ người đứng khai NGUYỄN-VĂN-BAO

PHUNG-TRÍCH-LỤC

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH



HÒA-KHÁNH. Ngày 20 tháng 6 năm 1973
XÃ TRƯỞNG KIỂM UY-HỘ TỊCH

Ngày 20 tháng 6 năm 1973
Viên chức hộ tịch,

Đã Khai

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh **Quảng-Nam**

Quận **Hòa-Vang**

Xã & Phường **Hòa-Khánh**

Số hiệu **2299**

Trích Lục Bộ Khai Sinh

Lập ngày **20** tháng **6** năm **1973**

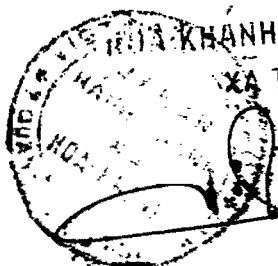
Tên họ đứa trẻ	/)/NGUYỄN-THỊ-THU-CỐC
Con trai hay con gái	Gái
Ngày sinh	Ngày 15, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (15-6-1973)
Nơi sinh	Hòa-Khánh, Hòa-Vang, Quảng-Nam
Tên họ người cha	NGUYỄN-VĂN-BAO
Tên họ người mẹ	NGUYỄN-THỊ-KHUU
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai	NGUYỄN-VĂN-BAO

PHUNG TRÍCH-LỤC

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Ngày **20** tháng **6** năm **1973**

Viên chức hộ tịch,

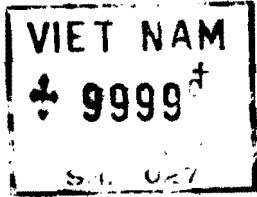
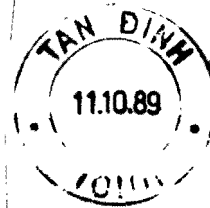
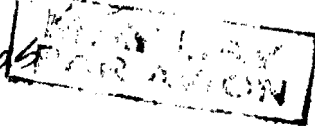


Lê Hải

ĐÌNH THỊ CÂN

366 Nguyễn Kiêm - Phú Nhuận

Thành phố Hồ Chí Minh



TO : MRS. KHUẾ MINH THỎ

P.O BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0635

U.S.A

1 kg = 2.20462 lb
0.010936 kg = 0.024089 lb

MAV
PAR AVON

TAN DINH
11.10.89

VIET NAM
✚ 4702
SM 027

TAN DINH
11.10.89

VIET NAM
✚ 9999
SM 027